

CHUYÊN ĐỀ SỐ 19 (THÁNG 09/2021)

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

**CÁNH ĐỒNG MẪU LỚN TƯƠNG
LAI CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP**



CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

PHẠM QUANG THAO

Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa
học & Kỹ thuật Việt Nam

BAN BIÊN TẬP
PHẠM THỊ BÍCH HỒNG
NGUYỄN MINH THUẬN
NGUYỄN MẠNH HÀ

CHUYÊN ĐỀ
Phổ biến kiến thức
số 19 (T9/2021)

Mọi thông tin phản hồi về nội dung
xin liên hệ Ban Truyền thông
và Phổ biến kiến thức

Địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Hai Bà
Trung, Hà Nội

Điện thoại: (024) 39439821

Fax: (024)38227593

Email:

bichhongvusta@gmail.com

thuanminhanh@gmail.com

Thiết kế & Mỹ thuật: Văn Hiếu

NỘI DUNG

GÓC CHUYÊN GIA 3 - 8

- Những nguyên tắc cơ bản của nền nông nghiệp bền vững.
- Phát triển nông nghiệp bền vững theo quy luật cân bằng tự nhiên - bài học từ thiên nhiên.
- Những thách thức của nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Quốc tế và biến đổi khí hậu toàn cầu.

CẦM TAY CHỈ VIỆC 9 - 15

- Vườn tiêu Bầu Mây mang lại hiệu quả kinh tế cao tại Việt Nam.
- Lạng Sơn: Làm giàu từ cây Trám đen.
- Hiệu quả từ mô hình trồng Chanh Leo trên đất đồi Lào Cai.
- Kỹ thuật trồng Cà phê cho năng Suất cao.
- Làm giàu từ Măng Tây xanh.
- Mô hình trồng Thì Là lấy hạt siêu lợi nhuận.
- Mùa Dổi bội thu mang lại cuộc sống ấm no cho bà con vùng Tây Bắc.

HỎI & ĐÁP KHOA HỌC 16 - 22

- Trồng Khoai Lang cho năng suất cao
- Thâm canh Hành xóa đói giảm nghèo
- Trồng và chăm sóc Bí Ngô (Bí đỏ)
- Trồng Cà Tím cần kỹ thuật gì
- Trồng rau Muống quy mô lớn cần kỹ thuật gì?
- Kỹ thuật trồng củ Cải đỏ
- Trồng củ Cải trắng năng suất
- Trồng rau Cải Ngọt các vụ trong năm
- Kỹ thuật trồng Dưa Chuột
- Trồng Ớt năng suất cao
- Kỹ thuật trồng Dưa Hấu
- Trồng rau Cần Tây đơn giản cho năng suất cao
- Kỹ thuật trồng rau Xà Lách
- Trồng Đu Đủ hiệu quả

TIN TỨC SỰ KIỆN 23 - 24

- Khoai lang tím ở Vĩnh Long cần hỗ trợ tiêu thụ
- Trung Quốc tăng cường kiểm soát nông sản Việt Nam
- Nâng giá trị trái Thanh Long Bình Thuận
- Xuất khẩu rau củ quả sang Châu Âu thành công bước đầu

NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

PSG - TS. Phạm Đức Chính
Học viện Hành chính Quốc gia



Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn Internet

Xây dựng nền nông nghiệp bền vững là mục tiêu của mỗi quốc gia cũng như của toàn thế giới hiện nay. Nền nông nghiệp bền vững là một nền nông nghiệp: về kinh tế đảm bảo được hiệu quả cao và lâu bền; về mặt xã hội không tạo ra khoảng cách lớn giữa giàu và nghèo, không làm bản cùng hóa người nông dân và gây ra những tệ nạn xã hội nghiêm trọng; về tài nguyên môi trường không làm cạn kiệt tài nguyên, không làm suy thoái và hủy hoại môi trường; về văn hóa, quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc nền văn hóa dân tộc. Mục đích của nông nghiệp bền vững là kiến tạo một hệ thống bền vững về mặt sinh thái, có tiềm lực về mặt kinh tế, có khả năng thỏa mãn những nhu cầu của con người mà không làm hủy diệt đất đai, không làm ô nhiễm môi trường. Nông nghiệp bền vững rất quan tâm đến việc bảo vệ công bằng xã hội. Tại Việt Nam, vấn đề nông nghiệp bền vững được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Ở một số vùng đã hình thành những mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững. Tính hệ thống

trong nông nghiệp bền vững đã được chú ý. Biện pháp quản lý tổng hợp sâu bệnh đã được hướng dẫn thực hiện ở nhiều nơi. Việc sử dụng phân hữu cơ vi sinh đã được mở rộng. Việc bảo vệ rừng, trồng và khoanh nuôi rừng, bảo vệ môi trường đã được đặc biệt quan tâm với chương trình 1 tỷ cây xanh, chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, để xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp bền vững, nhiều vấn đề tồn tại cần được tiếp tục khắc phục. Việc lạm dụng và sử dụng không đúng kỹ thuật phân hóa học còn phổ biến, trong khi đó nguồn phân hữu cơ do phát triển chăn nuôi để lãng phí và gây ô nhiễm môi trường. Thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ được sử dụng tràn lan gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng cho môi trường và sức khỏe nông dân và người tiêu dùng. Chưa có những quy hoạch tổng thể, những chương trình thống nhất nên nhiều khi một biện pháp đơn lẻ được thực hiện, hoặc một số cây trồng vật nuôi được phát triển ồ ạt... đã phá vỡ thế cân bằng sinh thái và tính đa dạng sinh học ở một số

vùng. Những hạn chế đó đã làm nảy sinh sự mất ổn định, có trường hợp gây thiệt hại nghiêm trọng cho nông nghiệp và nền kinh tế nói chung.

Vậy, để xây dựng một nền nông nghiệp chúng ta cần tuân thủ theo những nguyên tắc nào? Sau đây là bốn nguyên tắc cơ bản để xây dựng một nền nông nghiệp bền vững.

Một là, nguyên tắc đảm bảo tính đa dạng. Chúng ta đều biết, trong các rừng tự nhiên và rừng nguyên sinh hầu như không có các vấn đề dịch bệnh nghiêm trọng. Nguyên nhân cơ bản là do rừng tự nhiên đảm bảo về tính đa dạng về các loài cây, động vật và vi sinh vật. Ví dụ, có khoảng 100 loài cây mọc trên 0,5 ha rừng tự nhiên, những trên cùng một diện tích như vậy chỉ có 5 - 10 loại, thậm chí chỉ có một loại cây nhưng trong nông nghiệp độc canh. Tính đa dạng đảm bảo được cân bằng sinh thái (sự ổn định), trong khi đó nông nghiệp độc canh hoặc đơn canh là một hệ canh tác không ổn định nhất và mất cân bằng với những hiện tượng như bùng nổ dịch bệnh. Tăng

Chuyên đề số 19 (T9 - 2021)

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM



cường tính đa dạng của nông nghiệp cũng làm tăng nguồn thu nhập của nông dân, giảm nhẹ nguy cơ thất bát toàn bộ mùa màng. Những phương pháp cơ bản để đảm bảo tính đa dạng của nông nghiệp bao gồm: 1) Trồng những loài, giống cây khác nhau; 2) Lai tạo giống; 3) Luân canh; 4) Trồng cây lưu niên và cỏ ở khu vực giáp ranh; 5) Bảo tồn và phát triển gia súc, gia cầm.

Hai là, nguyên tắc đất là vật thể sống. Đất không phải chỉ có tính chất vật lý làm giá đỡ và chất dinh dưỡng. Đất là một vật thể sống. Đất có sức sống là đất có vô vàn sinh vật trong đất. Hoạt động của vi sinh vật là một yếu tố quyết định sức khỏe và độ phì nhiêu của đất. Như mọi vật thể sống khác, đất cần được nuôi dưỡng chăm sóc. Những điều kiện sau đây đảm bảo cho đất “sống”: 1) Bón cho đất thường xuyên bằng các chất hữu cơ; 2) Phủ đất thường xuyên để chống xói mòn; 3) Khử những yếu tố gây hại như các hóa chất, phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ...

Ba là, nguyên tắc tái chu chuyển. Chúng ta cần biết rằng, trong rừng tự nhiên, có một vòng chu chuyển dinh dưỡng dựa vào đất. Mọi thứ bắt nguồn từ đất và được trở về với đất. Do sự chu chuyển này, mọi thứ trong tự nhiên đều là cần thiết, mọi thứ có sự hỗ trợ lẫn nhau. Chu chuyển này là điểm mấu chốt để sử dụng đúng mức tài nguyên, nhưng trong thực tiễn nông nghiệp, chu chuyển này luôn bị rối loạn, từ đó làm nảy sinh nhiều vấn đề. Trong đất nông nghiệp, hầu như tất cả sản lượng sinh khối bị lấy đi khỏi đất do thu hoạch.

Chỉ có một số ít chất khoáng được thêm vào qua phân hóa học, do đó độ phì nhiêu của đất bị kiệt quệ dần. Trong trường hợp chăn nuôi “thương mại”, người ta cố giữ bò hay gà càng nhiều càng tốt ở một khu có giới hạn: mua vật nuôi, thức ăn từ bên ngoài. Điều này giúp cho thu nhập có thể tăng, nhưng không có diện tích để trả lại cho đất một lượng lớn phân của gia súc, giam cầm cũng như lượng

thức ăn thừa làm ô nhiễm cho khu vực chăn nuôi. Điều này một mặt vừa giảm độ phì của đất do thiếu chất hữu cơ, mặt khác vừa gây ô nhiễm do quá nhiều chất hữu cơ ở các tầng khu vực. Xu hướng chuyên môn hóa về một loại sản xuất làm người nông dân không còn tinh táo xem xét mối quan hệ giữa ngành chuyên môn hóa ấy với các thứ khác, với môi trường sinh thái. Vì vậy cần phải tái lập lại vòng chu chuyển, tạo ra mối quan hệ đúng đắn giữa các thành phần nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cây rừng), để có lợi cho từng thành phần và cho toàn thể. Tái chu chuyển là điểm trọng yếu trong việc sử dụng tài nguyên trên mỗi khu vực trồng trọt, chăn nuôi và giảm bớt tối đa sự lệ thuộc vào bên ngoài.

Bốn là, nguyên tắc duy trì cấu trúc nhiều tầng. Nguồn tài nguyên thật sự cho sản lượng nông nghiệp (sinh khối) là ánh sáng mặt trời và nước mưa. Sản lượng sinh khối trong rừng tự nhiên luôn cao hơn sản lượng ở đất nông nghiệp. Nguyên nhân là do thảm thực vật nhiều tầng ở rừng có thể sử dụng tối đa ánh sáng mặt trời và nước mưa. Cấu trúc của cây trên đất nông nghiệp thường là “năm ngang”, vì vậy không thể sử dụng được một cách hiệu quả các tài nguyên vô cùng quý giá này từ tự nhiên. Nếu ánh sáng mặt trời và nước mưa được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, thì chúng có thể mang lại nhiều lợi ích cho đất. Ngược lại, chúng sẽ trở thành nguyên nhân chính gây hạn hán, lũ lụt và xói mòn đất. Năng lượng và mưa nhiều là đặc điểm của khí hậu vùng nhiệt đới, chính vì vậy nền nông nghiệp nhiệt đới như Việt Nam rất cần xây dựng cấu trúc nhiều tầng. Trên đây là những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng một nền nông nghiệp bền vững được các chuyên gia trong lĩnh vực này khái quát. Xây dựng một nền nông nghiệp bền vững, thân thiện và bảo vệ môi trường là một việc làm có ý nghĩa chiến lược trong công cuộc phát triển chung của đất nước. Đặc biệt là với vị trí quan trọng của khu vực nông nghiệp trong sự phát triển chung về kinh tế xã hội của nước ta hiện nay.



Một góc cánh đồng sản xuất rau theo mô hình nông nghiệp bền vững

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG THEO QUY LUẬT CÂN BẰNG TỰ NHIÊN - BÀI HỌC TỪ THIÊN NHIÊN

PGS - TS. Bùi Huy Khiên



Phát triển nông nghiệp gắn với cân bằng hệ sinh thái tự nhiên. Nguồn Internet

Trong nhận thức mới của con người về đa dạng sinh học, đặc biệt là vai trò của các sinh vật, vi sinh vật trong việc duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái ở mỗi mảnh ruộng, khu vườn, một cánh rừng cho đến hệ sinh thái toàn cầu. Trong những năm gần đây, với sự phát triển ngày càng phổ biến của mô hình nông nghiệp bền vững, nhiều nhận thức mới đã được con người nhận ra và áp dụng trong sản xuất. Một trong những vấn đề đó là nghiên cứu hệ sinh thái bền vững của rừng tự nhiên, từ đó từng bước áp dụng cho nông nghiệp bền vững. Trong bài viết này, chúng ta cùng tìm hiểu về các quy luật tự nhiên trong rừng nhiệt đới.

Hệ sinh thái rừng nhiệt đới là một hệ hoàn hảo và đầy đủ. Trong

rừng tự nhiên có rất nhiều loài động vật, thực vật và vi sinh vật. Giữa các loài có mối quan hệ đặc biệt và có sự cân bằng nhất định. Chúng ta cùng tìm hiểu mối quan hệ này.

1. Hệ tái sinh (Vòng chu chuyển dinh dưỡng)

Người ta thường chia tất cả các sinh vật sống trong hệ sinh thái thành 3 loại: sản xuất, tiêu thụ và phân hủy. Mấu chốt của vấn đề là nghiên cứu sự tương tác giữa các khâu sản xuất, tiêu thụ, phân hủy.

Vật sản xuất là những cây xanh có chứa chất diệp lục. Chúng tạo ra thức ăn (cacbonhydrat) cho bản thân chúng và cho mọi sinh vật khác bằng cách sử dụng năng lượng mặt trời và lấy chất dinh dưỡng (khoáng chất,

nước, cacbondyoxit...). Quy trình sản xuất này được gọi là quang hợp. Cần chú ý rằng không gì có thể sản xuất thức ăn cho sinh vật ngoài cây. Đây là lý do tại sao người ta gọi cây là vật sản xuất.

Vật tiêu thụ là những động vật sống bằng cách ăn các sản phẩm (cacbonhydrat) của vật sản xuất một cách trực tiếp và gián tiếp. Vật tiêu thụ được chia thành bốn nhóm: nhóm thứ nhất gồm động vật ăn cỏ; nhóm thứ hai là động vật ăn thịt (chúng chủ yếu ăn thịt nhóm động vật ăn cỏ); nhóm thứ ba (chủ yếu ăn thịt động vật thuộc nhóm thứ hai); nhóm thứ tư (là những động vật chủ yếu ăn thịt nhóm thứ ba). Tuy nhiên, cách phân chia này chỉ thể hiện mối quan hệ đơn giản, trong thực tế mối quan hệ giữa các loài động vật

phức tạp hơn nhiều). Theo đó, có một mối quan hệ cân bằng nhất định giữa các động vật tiêu thụ.

Vật phân hủy là những vi sinh vật (như nấm, vi khuẩn...) sống bằng cách ăn các chất hữu cơ như: chất thải của vật sản xuất và vật tiêu thụ như (lá cây, xác súc vật và phân động vật...). Có một lượng lớn các vi sinh vật sống trong đất (hơn 100 triệu vi sinh vật trong 1 gam đất). Chức năng quan trọng nhất của vật phân hủy là biến đổi chất hữu cơ thành mùn thông qua phân hủy và thành chất khoáng thông qua khoáng hóa. Mùn rất cần thiết cho việc tạo ra đất và cải thiện đất. Chất khoáng lại được các vật sản xuất hấp thụ như là chất dinh dưỡng. (Từ góc độ khác, vật phân hủy được coi là chất dọn sạch hành tinh này. Bởi các vi sinh vật hoạt động trong đất, đất sẽ được dọn sạch và tốt, nếu không thì bề mặt hành tinh này sẽ đầy các chất thải của các vật sản xuất và vật tiêu thụ).

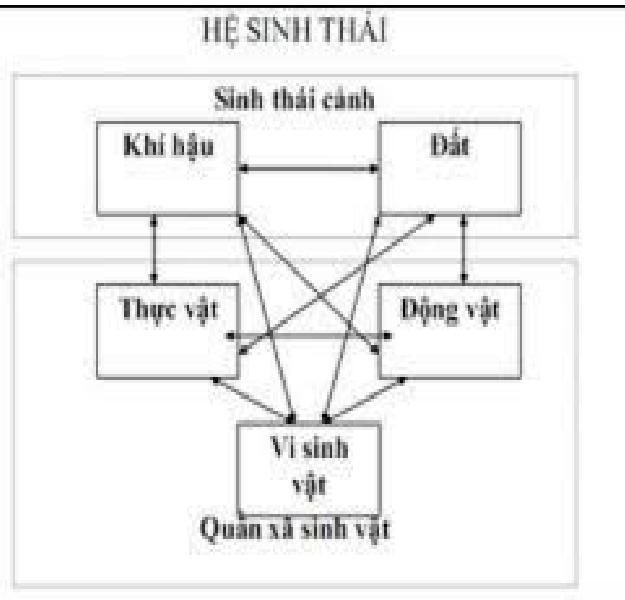
Theo sơ đồ, các vật sản xuất và tiêu thụ cùng cung cấp cho đất càng nhiều chất hữu cơ thì vật phân hủy (các vi sinh vật) càng hoạt động tốt và cung cấp nhiều chất hữu cơ hơn cho vật sản xuất. Hệ thống này được gọi là vòng chu chuyển dinh dưỡng. Người ta còn có thể gọi vòng chu chuyển cacbon, vòng chu chuyển nito, vòng chu chuyển khoáng... Sự khác nhau chỉ là trọng tâm, nếu trọng tâm là cacbon, hệ đó được gọi là vòng chu chuyển cacbon.

Qua vòng chu chuyển dinh dưỡng, mọi sinh vật tăng và đất trở nên màu mỡ. Mọi sinh vật sống và vi sinh vật đều tương tác với thiên nhiên nên không có sự lãng phí hay không cần thiết. Chúng liên quan chặt chẽ với nhau qua các mối quan hệ cần hay hỗ trợ. Nếu một bộ phận bị đảo lộn, toàn bộ hệ thống sẽ phản ứng theo. Ví dụ, nếu đất không được cung cấp chất hữu cơ, các vi sinh vật (vật phân hủy) sẽ không hoạt động được, đất sẽ trở nên cằn cỗi và cây cỏ (vật sản xuất) không thể sản xuất được trên mảnh đất đó. Sản lượng sản xuất thấp đem lại hệ quả là giảm số lượng động vật (vật tiêu thụ).

2. Tháp sinh thái

Tháp sinh thái là một phối cảnh về mối quan hệ và sự cân bằng giữa các sinh vật sống - đặc biệt là vật tiêu thụ - về cách thiên nhiên không chế và cân bằng số lượng mỗi nhóm. Hình dạng của tháp chỉ ra sự phân bố về số lượng (từ đáy lên đỉnh là từ lớn xuống nhỏ). Ví dụ, công trùng được coi là có hại sẽ là vật tiêu thụ của lớp thứ nhất, lớp này trực tiếp ăn vật sản xuất (cây xanh). Tuy nhiên, số lượng côn trùng lại bị chi phối bởi vật tiêu thụ lớp thứ hai và được giữ ở trong những giới hạn nhất định. Do đó, côn trùng không bao giờ ăn hết được cây xanh trong rừng tự nhiên. Lớp thứ hai bị lớp thứ ba tiêu thụ, và lớp thứ ba bị lớp thứ tư tiêu thụ. Từ đó, mỗi lớp tiêu thụ tự nhiên sẽ bị hạn chế bởi một giới hạn nhất định về số lượng bởi lớp tiêu thụ trên và lớp sản xuất dưới. Hệ quả là, tháp sinh thái hình thành từ số lượng của mỗi lớp và vật sản xuất, cho thấy rõ nền tảng cơ bản là những vật sản xuất.

Mối quan hệ này (ăn và bị ăn) giữa bên sản xuất và bên tiêu thụ được gọi là chuỗi thực phẩm. Chuỗi lương thực là một hệ sinh thái được cân bằng yếu ớt, bất cứ đột biến ở giai đoạn nào cũng làm cho cân bằng đó bị phá vỡ.



Sơ đồ hệ sinh thái

Chẳng hạn, nếu nhiều rắn bị tiêu diệt, chuột sẽ phát triển mạnh. Nếu ếch giảm mạnh về số lượng thì số lượng công trùng, sâu hại sẽ tăng lên và như vậy năng suất mùa màng sẽ giảm.

Từ việc nghiên cứu quy luật trong rừng tự nhiên, áp dụng trong nông nghiệp bền vững, chúng ta cần nắm vững các quy luật quan trọng trong nông nghiệp như sau:

Một là, nguồn năng lượng chính cho việc sản sinh cacbonhydrat là mặt trời. Sử dụng tối đa năng lượng mặt trời là điều quan trọng nhất cho sản xuất nông nghiệp.

Hai là, chỉ cây xanh mới có thể sử dụng năng lượng mặt trời để sản xuất cacbonhydrat. Mức độ sử dụng năng lượng mặt trời phụ thuộc vào chất lượng cây xanh.

Ba là, nguồn của độ phì (khoáng chất, mùn...) là chất hữu cơ có chứa các vi sinh vật. Sử dụng chất hữu cơ thông qua bón phân là việc làm cần thiết để bảo vệ đất.

Bốn là, mọi sinh vật đều có sự tương tác, không cái gì là không cần thiết hay có hại cho thiên nhiên.

Như vậy, có thể thấy thiên nhiên thật điều kỳ và có những quy luật cân bằng thật tuyệt vời. Vấn đề đặt ra với mọi người, đó là chúng ta cần xây dựng một hệ canh tác thích hợp, có thể sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên hợp lý, có sức mạnh chống các thiên tai và không phá vỡ sự cân bằng hệ sinh thái của khu vực. Nông nghiệp là nhân tạo nhưng nằm trong thiên nhiên, tôn quy luật của tự nhiên. Lịch sử loài người cho chúng ta thấy nhiều nền văn minh đã nổi lên rồi mất đi vì những sai lầm mắc phải khi tác động chưa phù hợp tới thiên nhiên. Điều đó đã xảy ra trong quá khứ và còn tiếp tục cho đến hiện tại. Ngày nay, nhiều nước đang phải đối mặt với những vấn đề sinh thái nghiêm trọng đó là việc phá rừng và sa mạc hóa. Nguyên nhân chủ yếu là do lối canh tác không phù hợp và có tính chất phá hoại đối với hệ sinh thái. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng canh tác nông nghiệp không đúng đắn có thể hủy diệt nền tảng sinh thái, cũng chính là cơ sở tồn tại và phát triển của loài người.

NHỮNG THÁCH THỨC CỦA NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU

TS. Chu Thái Thành



Tình trạng hạn hán do biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp. Nguồn Internet

Nông nghiệp là ngành kinh tế có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Trong năm 2020, tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 khiến nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ bị đình đốn thì sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn phát triển, vẫn đảm bảo ổn định an ninh lương thực trong nước và duy trì xuất khẩu nông sản. Những kết quả này rất quan trọng, xét trong bối cảnh khu vực nông thôn chiếm tới 63% dân cư, 66% số hộ, 68% người làm việc; nông nghiệp chiếm tỷ trọng 13.96% trong GDP (Tổng cục thống kê, 2019). Tuy nhiên, ngành nông nghiệp vẫn tồn tại những thách thức và điểm yếu nghiêm trọng cần sớm khắc phục và giải quyết. Trong đó hai thách thức rất lớn đến từ quá trình biến đổi khí hậu toàn cầu và quá trình hội nhập quốc tế.

Những thách thức từ biến đổi khí hậu toàn cầu

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí hậu cho nên thách thức trực tiếp và lâu dài đến sản xuất nông nghiệp là tác động của biến đổi khí hậu - Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Theo Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (BĐKH), các biểu hiện của BĐKH gồm: (1) Nhiệt độ

trung bình toàn cầu tăng lên; (2) Sự dâng cao mực nước biển do giãn nở vì nhiệt và băng tan; (3) Sự thay đổi thành phần và chất lượng khí quyển; (4) Sự di chuyển của các đới khí hậu trên các vùng khác nhau của trái đất; (5) Sự thay đổi cường độ hoạt động của quá trình hoàn lưu khí quyển, chu trình tuần hoàn nước trong tự nhiên và các chu trình sinh địa hóa khác; (6) Sự thay đổi năng suất sinh học của các hệ sinh thái, chất lượng và thành phần của thủy quyển, sinh quyển và địa quyển. Trong các biểu hiện trên, sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu và mực nước biển dâng thường được coi là 2 biểu hiện chính của BĐKH. Là nước nông nghiệp (nông nghiệp đóng góp khoảng 20% GDP), phần đông người nghèo sống dựa vào nông nghiệp và đánh bắt thủy sản, nên Việt Nam được Tổ chức Phát triển của Liên Hợp Quốc đánh giá là 1 trong 5 nước đứng đầu thế giới dễ bị tổn thương nhất và tổn thương trực tiếp do quá trình BĐKH. Với nền nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như hiện nay, Việt Nam cần chủ động đánh giá và dự báo tác động của BĐKH, đề kịp thời có những giải pháp ứng phó, phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp và bền vững. Ảnh hưởng của BĐKH đối với kinh tế nông nghiệp Việt Nam đang ngày càng nghiêm trọng và biểu hiện

rõ rệt, cụ thể:

Thứ nhất, lũ lụt và nước biển dâng sẽ làm mất đất canh tác trong nông nghiệp. Nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m mà không có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, thì khoảng 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), 11% diện tích Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập. Lũ lụt sẽ khiến gần 50% diện tích đất nông nghiệp vùng ĐBSCL bị ngập chìm không còn khả năng canh tác. Theo phân tích của Viện Tài nguyên Thế giới về ảnh hưởng của lũ lụt đến GDP, Việt Nam đứng thứ 4 trong số 164 quốc gia được khảo sát về tác hại nghiêm trọng của lũ lụt đến toàn nền kinh tế; làm thiệt hại 2,3% GDP của Việt Nam mỗi năm...

Thứ hai, nhiệt độ tăng, hạn hán sẽ ảnh hưởng đến sự phân bố của cây trồng, đặc biệt làm giảm năng suất. Cụ thể là năng suất lúa của vụ Xuân có xu hướng giảm mạnh hơn so với năng suất lúa của vụ mùa; năng suất ngô vụ Đông có xu hướng tăng ở Đồng bằng Bắc Bộ và giảm ở Trung Bộ và Nam Bộ.

Thứ ba, đối với tài nguyên rừng và hệ sinh thái: Thời gian qua, do những nguyên nhân khác nhau, đa dạng sinh học, các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng bị suy thoái trầm trọng: (1) Nước biển dâng làm giảm diện tích rừng ngập mặn ven biển tác động xấu đến hệ sinh thái rừng tràm và rừng trồng trên đất bị nhiễm phèn ở ĐBSCL; (2) Nhiệt độ và lượng nước bốc hơi tăng làm hạn hán kéo dài sẽ làm ảnh hưởng tới khả năng sinh trưởng của các loài thực vật và động vật rừng.

Thứ tư, đối với ngành Thủy sản: Việt Nam hiện có khoảng 480.000 người trực tiếp tham gia vào đánh bắt hải sản; 100.000 người làm việc ở ngành chế biến thủy sản và khoảng 2.140.000 người tham gia vào các dịch vụ nghề cá. Các sinh kế thủy sản, bao gồm đánh bắt và nuôi trồng, là những sinh kế phụ thuộc vào nguồn nước và

sự phong phú của nguồn lợi ven biển, là một trong những lĩnh vực nhạy cảm nhất và dễ bị tổn thương nhất trước tác động của BĐKH.

Những thách thức từ quá trình hội nhập quốc tế.

Cùng với những thách thức do vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu, nông nghiệp Việt Nam còn chịu thách thức rất lớn từ quá trình hội nhập quốc tế, cụ thể:

Quá trình toàn cầu hóa, đa phương hóa mạnh mẽ cũng là một thách thức lớn khi gắn với chủ nghĩa bảo hộ, chủ nghĩa dân túy, với các hàng rào phi thuế quan, các biện pháp phòng vệ tinh vi, làm xu hướng tài chính quốc tế thay đổi kèm theo với các xung đột thương mại, bất ổn chính trị, cùng với dịch bệnh, khiến xu hướng thương mại nông sản quốc tế, tiêu chuẩn thị trường luôn thay đổi; đồng thời, các yêu cầu mới về môi trường và lao động luôn xuất hiện. Tất cả những điều đó tất yếu dẫn đến cạnh tranh thị trường ngày càng trở nên gay gắt hơn.

Hầu hết các loại giống cây trồng từ lúa, hoa màu, rau quả đến các giống vật nuôi cao sản, máy móc, thiết bị, phần lớn vật tư nông nghiệp... đều là 'hàng ngoại nhập'. Ví dụ, hơn 90% số máy kéo bốn bánh và máy công tác kèm theo, máy gặt đập liên hợp, phải nhập khẩu. Năm trong số sáu đại gia lớn nhất thế giới về giống cây trồng đã có mặt tại Việt Nam, từ Syngenta của Thụy Sĩ đến Bayer của Đức, Dupont và Monsanto của Mỹ... trong khi sự hỗ trợ của nhà nước với các công ty nội địa còn chưa đủ mạnh nên thị trường giống cây trồng và giống vật nuôi đứng trước nguy cơ nằm dưới sự thống lĩnh và lũng đoạn của các tên tuổi nước ngoài. Giống trong nước, dù tốt nhưng thiếu trợ giá, ko có chính sách giúp nông dân mua nợ (mua trước, trả sau), chế độ thưởng cho các tư thương bán giống chưa đủ mạnh... nên dần lép vế. Dưới tác động của các hiệp định thương mại tự do (FTAs) với những cam kết mở cửa thị trường sâu rộng, hàng rào thuế quan được gỡ bỏ, nếu chúng ta không kịp có các chính sách hỗ trợ để phát triển công tác giống trong nước thì sẽ buộc phải dọn đường cho nông sản, thực phẩm,



Nông nghiệp áp dụng công nghệ cao - hướng đi hiệu quả khắc phục thách thức từ biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế

giống cây giống con, v.v... từ nước ngoài tràn vào.

Khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp kém do chủng loại sản phẩm chưa đa dạng, chất lượng thấp, kích cỡ không đồng đều, thiếu nhãn mác để nhận diện, chưa có truy xuất nguồn gốc, chưa có thương hiệu trên thị trường. Đa phần sản phẩm nông sản của Việt Nam xuất khẩu ở dạng thô, chưa qua chế biến, chiếm trên 80% kim ngạch xuất khẩu. Theo Tổng cục hải quan (2020), thị trường xuất khẩu của nông nghiệp Việt Nam lệ thuộc phần lớn vào Trung Quốc (trên 60% sản lượng rau quả, trên 60% cao su) nhưng chủ yếu qua đường tiểu ngạch nên giá trị thấp. Điềm qua các chỉ số (1) Xếp hạng toàn cầu về khối lượng, (2) Xếp hạng toàn cầu về giá trị, (3) Xếp hạng toàn cầu về giá bán (USD/tấn) của một số mặt

hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, ta thấy tăng trưởng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu dựa trên cạnh tranh về giá (giá rẻ), phân khúc chất lượng thấp, không nhãn mác, chưa dựa vào lợi thế cạnh tranh về chất lượng. (Tham khảo bảng dưới)

Với tình hình dịch bệnh covid-19 còn diễn biến phức tạp như hiện nay, thì những thách thức của vấn đề biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế càng làm nghiêm trọng hơn đối với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng. Điều này rất cần sự vào cuộc của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương và toàn xã hội để có thể giúp chúng ta có thể vượt qua được những thách thức này, đưa nền nông nghiệp Việt Nam phát triển và hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới.

Nông sản hàng hóa	Xếp hạng toàn cầu về khối lượng	Xếp hạng toàn cầu về giá trị	Xếp hạng toàn cầu về giá bán (\$/tấn)
1. Hạt điều	1	1	6
2. Sắn lát khô	2	2	6
3. Tiêu đen	1	1	8
4. Cà phê nhân	2	2	10
5. Gạo	3	4	10
6. Cao su	4	4	10
7. Chè	5	7	10

GIỐNG TIÊU BẦU MÂY MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO TẠI VIỆT NAM

Tổng Tuấn

Khởi nghiệp nơi đất khách quê người, anh Lâm Ngọc Nhâm (dân tộc Hoa), Chủ tịch Hội đồng Quản trị HTX Nông nghiệp - Thương mại - Du lịch Bầu Mây, Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp - Thương mại - Du lịch Bầu Mây đã trải qua biết bao khó khăn, vất vả, thất bại và thành công đan xen. Nhưng với niềm tin, khát vọng cháy bỏng và sự đam mê trong công việc cùng ý chí kiên trì, anh đã xây dựng thành công mô hình trồng tiêu Bầu Mây mang lại hiệu quả kinh tế cao. HTX của anh trở thành nhà cung cấp tiêu Bầu Mây số 1 của Việt Nam cho các thị trường khó tính và yêu cầu cao về chất lượng như: Nhật Bản, Dubai, Mỹ...

Rời mảnh đất quê hương Tuyên Quang, theo gia đình tới Bà Rịa - Vũng Tàu để lập nghiệp, anh Nhâm đã trải nghiệm nhiều mô hình trồng trọt với các loại cây trồng như: Cà phê, điều, chôm chôm, sầu riêng, nhãn, mít... Tuy nhiên, do làm theo phương thức truyền thống nên năng suất không cao, giá bán bấp bênh. Bởi vậy, anh luôn trăn trở suy nghĩ phải tìm ra loại cây trồng để phát triển ổn định cho bản thân gia đình và cộng đồng.

Nhận thấy Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi trời ban cho khí hậu ổn định và thổ nhưỡng phù hợp với cây hồ tiêu, anh quyết định trồng loại cây này trong vườn nhà mình với nhiều loại giống khác nhau.

Kể về quá trình “thai nghén” ra giống tiêu Bầu Mây, anh hồ hởi: “May mắn phát hiện, chọn lọc được một dây tiêu khác thường trong vườn năm nào cũng cho năng suất cao, khỏe mạnh, tôi bèn cắt toàn bộ dây này ra nhân giống và theo dõi quá trình phát triển thấy rất khác biệt so với các giống khác. Cây tiêu có bộ rễ cái rất to khỏe gấp 10 lần giống khác, cắt dây giống ở đâu ra rễ ở đó. Tiêu trưởng thành phân bố mầm đều, chịu được hạn, kháng bệnh tốt, năng suất rất cao từ 10 đến 12 tấn/ha, ổn định qua các năm. Sau hơn 20 năm thực nghiệm, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo. Tôi đặt tên cho cây tiêu là tiêu Bầu Mây và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tiêu Bầu Mây tại Cục Sở hữu trí tuệ.”

Nhận thấy tiêu Bầu Mây rất khỏe mạnh, sinh trưởng và kháng bệnh tốt, chất lượng và năng suất cao ổn định, anh bắt đầu triển khai nhân rộng từ năm 2014. Với bản chất ham học hỏi và biết vận dụng cái hay, cái mới, anh thường xuyên tìm đến Hội nông dân xã Hòa Hiệp, Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện, Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam, tham gia các lớp tập huấn về khuyến nông, tìm hiểu các thông tin khuyến nông trên các phương tiện thông tin, nhất là khai thác ứng dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu các tiến bộ khoa học kỹ thuật và áp dụng vào mảnh vườn nhỏ của mình. Đến năm 2019, sản phẩm tiêu Bầu Mây đã được HTX Nông nghiệp - Thương mại - Du lịch Bầu Mây canh tác với diện tích 15 ha được cấp chứng nhận đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP.

Tiêu Bầu Mây nhanh chóng trở thành sản phẩm cây trồng địa phương đặc sản có giá trị cao tại Bà Rịa - Vũng Tàu, được sản xuất, chế biến, xuất bán ra thị trường toàn quốc



Vườn Tiêu Bầu Mây. Nguồn Internet

cũng như hướng xuất khẩu đi các thị trường khó tính như: Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Dubai. Từ hồ tiêu Bầu Mây tạo ra các sản phẩm chất lượng khác biệt có giá trị rất cao như: Tiêu đỏ Bầu Mây có giá 1.100.000 đồng/kg, tiêu đen Bầu Mây 800.000 đồng/kg.

Để phát triển mô hình, anh đưa ra giải pháp “Trồng vườn hồ tiêu ra hoa theo ý muốn”, đạt giải nhì cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017. Giải pháp giúp nông dân chủ động điều chỉnh tiêu ra hoa theo ý muốn và chống lại bệnh chết nhanh, chết chậm vào mùa mưa, hạn chế được các loại nấm gây hại cho cây hồ tiêu, chống được xói mòn và bạc màu của đất, đồng thời tiết kiệm nước tưới và giảm sự thoát hơi nước vào mùa khô; giúp tiêu tăng chất lượng đậu quả, tăng sản lượng và nâng cao chất lượng.

Dự án cung cấp sản phẩm tiêu xanh quanh năm, tạo ra các sản phẩm cao cấp dùng ăn ngay, ăn liền trực tiếp giá trị cao như: Tiêu không hạt Bầu Mây 15 triệu đồng/kg, tiêu xanh muối 900.000 đồng/kg, tiêu sữa 2,2 triệu/kg, tiêu một nắng 2 triệu/kg, tiêu tươi muối 950.000 đồng/kg...

Cùng năm 2017, mô hình Bầu Mây “Tắc đất tắc vàng nhà nông thu ngay bạc tỷ (Hồ tiêu Bầu Mây cộng sinh củ khoai sọ)” của anh đạt giải khuyến khích cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mô hình trồng tiêu cộng sinh xen củ khoai sọ (còn gọi củ mài) vào vườn tiêu là giải pháp tốt nhất giữ cho cây hồ tiêu phát triển vững bền, không sợ được mùa mất giá, được giá mất mùa, tránh tình trạng trồng rồi lại chặt và chặt rồi lại trồng, nhất là trong giai đoạn hiện nay giá tiêu sụt giảm mạnh. Triển khai mô hình thành công đem lại siêu lợi nhuận hàng tỷ đồng/năm: 1 ha trồng 20.000 mầm đem về lợi nhuận cho nông dân từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng/ha/năm. Năm 2019, anh Nhâm đã triển khai mô hình 200 ha trồng củ khoai sọ cho sản lượng thu hoạch là 10.000 tấn.

Chia sẻ về những dự định trong thời gian tới, anh Lâm mong muốn đưa mô hình Bầu Mây trồng cộng sinh xen củ khoai sọ triển khai trên diện rộng, để mang lại cho người nông dân có thu nhập và kinh tế ổn định, có cuộc sống ngày càng thịnh vượng hơn.

LẠNG SƠN: LÀM GIÀU TỪ CÂY TRÁM ĐEN

Nguyễn Thảo



Quả Trám đen đang mang lại hiệu quả về kinh tế cao cho người dân. Nguồn Internet

Trám đen là loại cây dễ trồng, thích hợp với đồi núi, mang lại giá trị kinh tế cao, nên cây trám đen được đưa vào trồng nhiều ở các xã miền núi huyện Văn Quan, Cao Lộc, Hữu Lũng, Lạng Sơn.

Những năm gần đây, nhận thấy quả Trám đen trở thành đặc sản hấp dẫn, được người dân trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Mùa thu hoạch trám đen bắt đầu từ tháng 7 âm lịch, kéo dài đến khoảng tháng 9 âm lịch, những cây trám đen có tuổi đời từ 15 - 20 năm sẽ cho từ 50 - 150 kg quả. Cây nào phát triển tốt có thể cho thu hoạch với năng suất cao hơn. Trám ở xứ Lạng thường là cây to có đường kính 1 người lớn ôm không xuể, thân thẳng nên rất khó khăn trong việc thu hái. Cây trám đen lâu năm có chiều cao trên 20m, đường kính lên tới 90cm, thân cây to, tán xòe rộng. Để trèo lên độ cao như vậy phải là người gan dạ, có kinh nghiệm mới dám đứng trên cành trám dùng cây sào dài đập quả.

Theo người dân, trám được trồng tự nhiên cách đây 80 năm, sau đó nhân rộng ở các xã miền núi huyện Văn Cao, Cao Lộc, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ở Lạng Sơn có 02 loại trám được trồng là Trám đen và Trám trắng. Trám trắng thường dùng làm mứt, ô mai. Trám đen dùng làm các gia vị cho các món kho,

sốt với cá. Mùa này vào các bản làng của đồng bào Tày, Nùng sẽ có dịp được thưởng thức món xôi trám, còn gọi là “khẩu nua mác bậy” rất thơm ngon.

Là 1 hộ gia đình có vườn trám cổ thụ, ông Hứa Văn Độ xã Đồng Giáp, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn cho biết gia đình ông hiện đang có vườn trám đen hơn 20 gốc cổ thụ. Đặc biệt hiện gia đình ông có 1 cây trám cổ thụ được thương lái đặt cọc tiền thỏa thuận thu mua quả trám đen với giá 200.000/kg trong vòng 10 năm. “Trám đen là loại cây dễ trồng, thích hợp với vùng đồi núi, mỗi năm thu hoạch một mùa. Trước đây, người dân ít để ý chăm bón, chỉ để cây phát triển tự nhiên, bởi trồng từ 7 - 8 năm mới cho thu hoạch. Nhưng nay, do giá trị kinh tế cao nên nhiều người đã mang ghép để trồng cho thu hoạch nhanh mà cây thấp dễ hái...”.

Trước năm 2019, cây trám đen vẫn chưa được đánh giá đúng hiệu quả và tiềm năng phát triển, mặc dù là sản phẩm dễ tiêu thụ trên thị trường nhưng giá cả lại bấp bênh do chưa được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Cùng đó, sản phẩm cũng chưa được ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, sản xuất còn manh mún, chưa có sự liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp trong tổ chức sản

xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ trám đen.

Từ năm 2019, Phòng NNPTNT huyện Văn Quan, Hội Làm vườn huyện đã phối hợp với Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học – công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm trám đen Văn Quan, Lạng Sơn. Ngày 3/9/2020, Cục Sở hữu trí tuệ – Bộ Khoa học và Công nghệ đã quyết định cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm trám đen Văn Quan, Lạng Sơn và định hình cho sản phẩm quả trám đen tươi; trám đen đã sơ chế, chế biến; cây giống trám đen và dịch vụ mua – bán trám đen.

Ông Lăng Văn Toàn, Chủ tịch UBND xã Đồng Giáp cho biết, hiện trên địa bàn xã Đồng Giáp có khoảng 37ha diện tích trồng trám đen. Nếu trước đây, cây trám được người dân trồng với mục đích lấy gỗ, lấy quả, không chú ý chăm sóc thì giờ đây, nhiều hộ dân đã chú trọng và phát triển loại cây này. Nhiều gia đình hiện nay có thu nhập vài chục triệu mỗi vụ trám. Được cấp Nhãn hiệu tập thể, thời gian tới trám đen Văn Quan sẽ ngày càng khẳng định được chất lượng và uy tín trên thị trường. Thương hiệu Trám đen Văn Quan sẽ ngày càng đến gần hơn với người tiêu dùng.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG CHANH LEO TRÊN ĐẤT ĐỒI LÀO CAI

Nam Hạ

Thời gian gần đây, tại những vùng đất đồi của xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, trong khi ngô, sắn không còn được xem là cây chủ lực thì có một loại cây trồng mới đang mở ra hướng đi mới trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất dốc, đó là cây chanh leo. Sau chuyến đi tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình trồng chanh leo tại tỉnh Sơn La, được tư vấn kỹ càng về cách chọn giống, xây dựng giàn, hệ thống tưới tiêu cũng như cách chăm bón, thu hoạch đúng kỹ thuật, anh Đặng Văn Thành, ở thôn 2 Vải Siêu, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã đầu tư gần 20 triệu đồng để biến vạt đồi trước nay chỉ trồng ngô thành vườn chanh leo. Nhờ học hỏi và áp dụng đúng khoa học kỹ thuật nên lứa đầu tiên năng suất, chất lượng chanh leo thu về đạt khá cao.

Từ thực tế và kinh nghiệm đã học hỏi được, anh Thành cho rằng, để vườn chanh leo phát triển tốt và đem lại hiệu quả kinh tế thì điều quan trọng nhất là phải chọn được giống tốt, kết hợp với nguồn nước sạch, cùng khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp, chăm sóc đúng quy trình. Theo anh Thành, quá trình chăm sóc chanh leo không vất vả như những cây trồng khác, cây phát triển nhanh, ít sâu bệnh, một mình anh cũng có thể chăm sóc từ 200 - 500 gốc chanh leo.

Anh Bàn Phúc Thanh, dân tộc Dao Đỏ ở thôn Nậm Tang, xã Bản Cẩm, huyện Bảo Thắng cũng là 1 hộ gia đình vươn lên thoát nghèo nhờ trồng chanh leo, gia đình anh Bàn Phúc Thanh đã trở thành hộ người Dao đỏ đầu tiên thành công từ mô hình trồng cây chanh leo ở Bản Cẩm.

Bắt đầu trồng thử vài gốc, đến nay, 170 gốc chanh leo của anh Bàn Phúc Thanh đều đã cho quả. Lứa đầu tiên gia đình anh thu từ tháng 7, hiện các dây chanh vẫn đang tiếp tục ra hoa, đậu quả. So với nhiều cây trồng khác, trồng chanh leo đầu tư tương đối cao vì phải đổ cột bê tông, mua dây thép về làm giàn, nguồn giống đặt mua ở miền Nam... Tính tổng chi phí bỏ ra của gia đình anh Thanh cho vườn chanh leo là 85 triệu đồng. Nhưng bù lại, cây chanh leo có thể được thu hái quanh năm, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với 170 gốc trên diện tích khoảng 3 sào đất, mỗi lứa được hái 2 tạ quả. Một tháng chỉ cần hái 3 lứa là gia đình anh thu được 12 triệu đồng. Ước tính thu nhập trong một năm khoảng 140 triệu đồng. Đặc biệt, chanh leo trồng một năm có thể được thu tới 3 năm và năm sau lại cho ra nhiều quả hơn năm trước. Do có đức tính cần cù chịu khó, sau 10 năm vừa làm vừa học hỏi kinh nghiệm, khắc phục được những khó khăn phát sinh trong cuộc sống, anh

Thanh không chỉ thành công từ việc trồng cây chanh leo, hiện gia đình còn có vườn chuối rộng hơn 2 ha cũng đã cho nguồn thu ổn định. Sản phẩm sản xuất ra tới đâu, có thương lái tới tận vườn thu mua hết tới đó. Rõ ràng so với những cây trồng khác đã quen thuộc với bà con ở thôn Nậm Tang như ngô, lúa thì hiệu quả kinh tế từ cây chanh leo, cây chuối cao hơn rất nhiều. Tổng thu nhập trên 300 triệu đồng mỗi năm, vợ chồng anh Thanh có điều kiện xây dựng nhà cửa khang trang, tích cực đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương, thường xuyên giúp đỡ bà con trong xóm để cùng nhau phát triển kinh tế gia đình.

Đây cũng là mô hình cây trồng mới, được đưa vào trồng ở các địa phương trong 2 - 3 năm trở lại đây. Trong quá trình tham gia, các hộ dân đã tuân thủ đúng kỹ thuật trồng chanh leo theo quy trình hướng dẫn của ngành nông nghiệp, vì vậy cây sinh trưởng và phát triển rất tốt, không phát sinh các sâu bệnh nguy hiểm, cho năng suất cao, qua đó đã bước đầu khẳng định sự phù hợp với điều kiện đất đai, thời tiết, khí hậu tại địa bàn tỉnh Lào Cai. Hy vọng, từ hiệu quả đã đạt được, mô hình trồng chanh leo của thanh niên tỉnh Lào Cai sẽ được nhân rộng, trở thành cây trồng mũi nhọn của địa phương.



Vườn Chanh leo cho thu hoạch sai quả. Nguồn Internet

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CÀ PHÊ CHO NĂNG SUẤT CAO

Hoàng Ngọc



Vườn cây Cà Phê của bà con. Nguồn Internet

Hiện nay, cà phê đã trở nên phổ biến, mang lại lợi ích kinh tế cao. Chính vì vậy nhiều hộ dân tập trung vào việc trồng cây cà phê để cung cấp nguồn nguyên liệu. Cà phê có 2 loại chính đó là Arabica và Robusta, trong đó Cà phê vối (Robusta) Là loại cà phê có hàm lượng cafein cao hơn Arabica, không được đánh giá cao về chất lượng nên chủ yếu được dùng để sản xuất cà phê hòa tan.

Kỹ thuật trồng cây cà phê.

Yêu cầu chung của cây trồng đối với đất là phải có độ tơi xốp cao, tầng đất mặt dày, có độ thoát nước tốt và có độ dốc phù hợp với mỗi loại giống cà phê. Trước khi trồng phải cày bừa đất trồng kỹ càng, dọn sạch cỏ dại và những tàn dư thực vật khác. Có thể trồng thêm cây họ đậu khoảng 3 – 4 vụ liên tục để cải tạo đất rồi mới trồng cây cà phê.

Vụ Thu vào khoảng tháng 8 – 9 dương lịch. Vụ Xuân khoảng tháng 2 – 3 dương lịch.

Hố trồng: trước khi trồng 1 tháng bà con nên đào hố và bón lót phân, hố có kích thước tầm 60 x 60 x 60cm, khoảng cách tùy theo mật độ trồng (mục 3).

Bón lót: 1 hố = 10-20kg phân chuồng hoại mục + 1kg phân hữu cơ sinh học HVB + 0,2kg phân khoáng vi lượng HVB + 0,3 – 0,5 super lân + 0,5 kg vôi bột. Trộn đều lượng phân trên với lớp đất mặt, lớp đất sâu loại riêng để tạo bồn. Sau khi trộn phân lấp đầy hố, vun cao 5- 10 cm, dùng chân giẫm nhẹ.

Tiến hành trồng cây cà phê: + Sau một tháng ta tiến hành trồng cây con vào hố. Tùy theo kích thước của bầu ươm, đào 1 lỗ chính giữa hố, đường kính lớn hơn bầu 10cm, sâu khoảng 30 cm; khi trồng ta cần xé nhẹ lớp nilon của bầu ươm nhưng không được làm vỡ bầu. Đặt cây vào chính giữa lỗ nhớ căn cho thẳng cây và thẳng hàng, mặt bầu thấp hơn mặt đất 5cm; lấp đất từ từ, dùng tay nén chặt phần đất xung quanh; vét bồn xung quanh gốc, đường kính khoảng 1m – 1m², nén chặt thành bờ nhằm tránh lúc trời mưa đất trôi xuống lấp mất cây con.

Trồng cây chắn gió cho cà phê: trong giai đoạn kiến thiết và thu hoạch cây cà phê đều cần chắn gió cẩn thận. Bà con nên trồng cây muồng vàng làm cây chắn gió,

trồng vào giữa hàng cà phê, khoảng 2, 3 hàng cà phê thì 1 hàng muồng vàng. Xác muồng vàng có thể tận dụng để ép xanh khi thay thế cây mới.

Trồng cây che bóng cho cà phê: Có thể tận dụng các ngã tư giữa các bồn để trồng cây che bóng, khoảng 9 x 9m hoặc 9 x 12m, trồng cùng thời điểm với cây cà phê con. Cây che bóng bà con có thể chọn cây bơ sáp, sầu riêng thái, cây trụ sống trồng tiêu vừa có tác dụng che bóng vừa là cây xen canh đem lại giá trị kinh tế, tăng thu nhập; cây che bóng, cần tỉa cành hợp lý để cây không quá rậm rạp chiếm hết ánh sáng của cây cà phê, tán cây phải cách ngọn cà phê từ 2 – 4m.

Làm cỏ cà phê: Vì cây cà phê có rất nhiều rễ con nhằm hút chất dinh dưỡng ở tầng mặt do đó cần phải làm cỏ thường xuyên, 1 năm tầm 4-5 lần. Làm sạch cả trong bồn và trên thành bồn. Khi làm cỏ có thể kết hợp đánh bồn và trước khi bón phân cũng cần làm cỏ sạch sẽ.

Làm bồn cà phê đúng cách: thành bồn cần được nén chặt thành bờ, cao hơn mặt bồn bên trong 15 – 20cm, mỗi năm đánh bồn 1 lần vào đầu mùa mưa, mở rộng bồn theo tán cây, đến khi giữa các bồn giao nhau thì dừng. Việc làm bồn giúp việc tưới nước, bón phân thuận tiện và hiệu quả hơn.

kỹ thuật cắt tỉa cành tạo tán cho cây cà phê: Thường xuyên bẻ chồi vượt mọc từ thân cây chính và nách lá, đặc biệt là vào thời điểm đầu mùa mưa, trước đợt bón phân. Một năm có thể làm chồi khoảng 5 – 6 lần; sau khi thu hoạch, dùng kéo cắt bỏ cành tăm, cành nhỏ giáp thân, cành khô, cành bị sâu bệnh; ở mỗi vị trí đốt cành chỉ để lại khoảng 3 cành dự trữ. tỉa bớt các cành thứ cấp trên cao để ánh sáng có thể tiếp cận các cành bên dưới; chỉ để ngọn cây ở độ cao tầm 1,6 – 1,7m.

Đối với cà phê thưa đốn phục hồi nên tiến hành thưa vào khoảng tháng 2 dương lịch, thưa cách mặt đất 20 – 25 cm. Thưa vát 1 góc 45 độ. Nuôi 4 đến 5 chồi khỏe mạnh nhất. Khi chồi cao 25 cm, để lại 2 chồi để tạo thân và tiến hành chăm sóc, tạo hình như đối với trồng cây

LÀM GIÀU TỪ MĂNG TÂY XANH

Hồng Thúy

Cây măng tây có nguồn gốc từ vùng Đông Địa Trung Hải và Tiểu Á, được trồng nhiều ở Mỹ, Canada, Đức, Trung Quốc, Hà Lan... Ngoài giá trị về làm thực phẩm, chế biến món ăn, măng tây còn được sử dụng như một vị thuốc có công dụng với một số bệnh về tim, phù thũng, đau răng... Với ưu điểm về giá trị dinh dưỡng cao, dễ trồng, ít tốn công chăm sóc, thời gian gần đây, cây măng tây được nhiều nông dân trên địa bàn huyện Yên Châu đưa vào trồng thử nghiệm, bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế, giúp người dân tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Đến thăm gia đình anh Quảng Văn Hải, bản Luông Mế, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, là hộ đầu tiên đưa giống măng tây vào trồng thử nghiệm trên địa bàn huyện. Cũng như nhiều hộ nông dân ở đây, từ trước đến nay, gia đình anh Hải chỉ trồng các loại rau màu trên diện tích ruộng 1 vụ, công sức bỏ ra nhiều nhưng thu nhập lại thấp.

Năm 2019, qua tìm hiểu trên thị trường thấy cây măng tây cho giá trị kinh tế cao. Đúng lúc đó, huyện Yên Châu bắt đầu triển khai thí điểm mô hình trồng cây măng tây và lựa chọn hộ tham gia, vì vậy anh Hải đã quyết định đứng ra nhận 3.000 cây măng tây về trồng thử nghiệm. Dẫn chúng tôi đi thăm vườn cây măng tây đang đến kỳ thu hoạch, anh Hải chia sẻ: Măng tây là giống cây thân thảo, chỉ cần đủ độ ẩm cây sẽ sinh trưởng, phát triển tốt. Giai đoạn đầu do chưa có kinh nghiệm chăm sóc, gia đình tôi gặp không ít khó khăn. Cùng với mưa nhiều, thời tiết ẩm khiến cỏ dại mọc nhanh và bị sâu bệnh, nên cây măng tây chậm phát triển. Đặc biệt, mầm măng tây rất yếu, vào mùa mưa hay bị thối, nhũn mầm.

Được sự tư vấn, hướng dẫn của cán bộ Hội Nông dân huyện, tôi vừa trồng, vừa học hỏi kinh nghiệm chăm sóc; thường xuyên vệ sinh vườn, dọn cỏ, cắt tỉa những cành lá già, đảm bảo vườn không bị ngập úng và bón đủ lượng phân hữu cơ.

Nhờ nắm chắc kỹ thuật, hiểu đặc tính của cây nên toàn bộ 800 m² măng tây của gia đình anh Hải phát triển tốt.



Măng tây hướng di mới mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con.

Nguồn Internet

Sau 6 tháng, cây đã bắt đầu cho thu hoạch, mầm măng to, mập nên được thị trường ưa chuộng. Dù chỉ trồng với diện tích nhỏ nhưng ngày nào gia đình anh cũng có sản phẩm bán ra thị trường. Bình quân mỗi ngày anh thu được 2-3 kg măng, đặc biệt có ngày thu gần 5 kg. Với giá dao động từ 70.000-120.000 đồng/kg, trừ hết chi phí, mỗi tháng vườn măng tây cho thu nhập hơn 6 triệu đồng.

Cũng như gia đình anh Hải, gia đình anh Lò Văn Long, bản Khóng, xã Chiềng Khoi, tháng 5/2019 cũng chuyển 300 m² đất trồng lúa 1 vụ sang trồng 600 cây măng tây. Đến nay, anh Long đã thu được 3 vụ măng tây. Riêng trong quý I/2020, cây măng tây đã cho anh Long thu lợi nhuận gần 20 triệu đồng. Anh Long nói: Trước khi bắt tay vào trồng, tôi đã tìm hiểu cây măng tây qua các tài liệu, học hỏi kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng nên tôi biết cây măng tây ưa nắng, gió, trong quá trình sinh trưởng và phát triển, cây măng cao lớn, tăng dần số lượng thân cây trên một bụi và bung tán rất rộng vì vậy cần cắm cọc, giăng dây chống đổ cho cây.

Kinh nghiệm để có măng ngọt, mềm với năng suất cao, tôi thường xuyên tưới, giữ đều độ ẩm của đất. Với ưu điểm trồng một lần nhưng cho thu hoạch nhiều năm, nếu người trồng chăm sóc tốt, có thể thu liên tục từ

5-7 năm, mỗi năm thu hoạch từ 3-4 vụ, mỗi vụ kéo dài 2 tháng. Nhận thấy hiệu quả kinh tế cao thời gian tới, gia đình dự định sẽ thuê thêm đất của các hộ trong xã để mở rộng diện tích trồng cây măng tây. Đánh giá về hiệu quả của mô hình, ông Trần Sỹ Hưng, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Yên Châu, cho biết: Khí hậu khô nóng, cùng chất đất pha cát tại địa phương rất thích hợp cho cây măng tây phát triển. Từ năm 2019, Hội Nông dân huyện đã triển khai, vận động người dân thực hiện trồng thí điểm cây măng tây xã Chiềng Đông, Chiềng Khoi, Chiềng On, Sập Vạt, với tổng diện tích hơn 3 ha. Do giá trị dinh dưỡng cao nên cây măng tây được người tiêu dùng rất ưa chuộng, giá bán vì thế cũng ổn định và cao hơn so với nhiều loại rau, củ khác. Đây là mô hình rất có triển vọng, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người dân địa phương.

Trong thời gian tới, Hội sẽ tiếp tục vận động bà con đưa cây măng tây vào trồng; đồng thời, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, giúp ổn định đầu ra cho sản phẩm. Thành công bước đầu từ mô hình trồng măng tây là tiền đề quan trọng để huyện Yên Châu đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển những mô hình mới mang lại hiệu quả kinh tế, giúp nông dân tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

MÔ HÌNH TRỒNG THÌ LÀ LẤY HẠT SIÊU LỢI NHUẬN

Trùng Dương



Cánh đồng hoa Thì Là thu hút khách tham quan. Nguồn Internet

Cây thì là được gieo trồng vào khoảng tháng 10 Âm lịch hàng năm đến khoảng tháng 2 Âm lịch bắt đầu thu hoạch. Từ lúc gieo giống đến khi thu hoạch khoảng 3,5 - 4 tháng, tùy theo chất lượng hạt giống cũng như thời tiết.

Bà con có thể đến các cửa hàng giống rau để mua gói thì là đã được xử lý sẵn. Hoặc có thể sử dụng các hạt giống rau thì là từ vụ trước tuy nhiên phải đảm bảo cây khỏe không bị sâu bệnh hại.

Hạt giống trước khi gieo nên phơi ngoài nắng nhẹ, để qua đêm, hôm sau mang đi gieo trồng. Có thể ngâm nước vào hạt vài giờ, tẩm thêm tro trấu, lấy tay vo đều để các hạt rời nhau. Cây thì là là cây dễ trồng và chăm sóc, nó có thể mọc được ở khắp nơi, nhưng cũng vẫn phải xử lý đất trước khi gieo trồng. Bởi trồng trên đất toi xốp, đất ít bị chua và mặn sẽ giúp cây phát triển nhanh hơn, cho năng suất cao hơn. Nên cày bừa và phơi ải trước khi gieo trồng cây rau màu 5-7 ngày. Những ngày gần đây, nhiều hộ dân ở ấp Biên Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu phấn khởi bởi vụ cây thì là được mùa, được giá, mang lại lợi nhuận cao. Ông Thạch Khuôi (xã Vĩnh Trạch Đông), cho biết, nhà ông

có 0,3ha thì là, những năm trước đây gia đình trồng rau, trồng cải nhưng sau khu hoạch lợi nhuận kinh tế không được là bao. Cuối năm 2020, ông Khuôi quyết định trồng thí điểm 0,1ha thì là, sau gần 4 tháng thu hoạch được 400kg hạt.

“Trước thu hoạch thương lái vào tận vườn xem hạt cho giá. Năm nay giá hạt thì là được thương lái mua tại vườn khoảng 55.000 - 60.000 đồng/kg đối với hạt to, dài, tốt, riêng hạt có kích thước nhỏ được mua với giá 50.000 đồng/kg. Trừ hết chi phí thuê người cắt và người đập lấy hạt mỗi công lãi được 13 triệu đồng. Khâu chăm sóc thì là dễ hơn các loại rau mà tôi trồng trước đó. Cứ 4 ngày tôi mới tưới nước, năm nay tôi trồng luôn 2 công đất còn lại hy vọng được mùa và được giá tiếp”, ông Khuôi nói.

Cách khu vườn ông Khuôi khoảng 200m là khu vườn trồng Thì Là của bà Tăng Pol, chia sẻ với chúng tôi bà Pol cho biết, gia đình bà trước đây chủ yếu trồng rau cải và nuôi tôm. Những năm gần đây thời tiết diễn biến bất thường, cục bộ, giá tôm cũng thất thường, mùa màng không được như ý

Năm rồi, thấy bà con trong xóm trồng thì là được mùa, được giá, lúc này bà Pol tìm hiểu, sau đó, vợ chồng bà

quyết định dùng 2000m² trồng cải chuyển sang trồng thì là.

“Nhờ tìm tôi học hỏi và được chia sẻ kinh nghiệm của những người đi trước, cộng thêm thì là tương đối dễ trồng, chịu được thời tiết nắng nóng nên phần nào gia đình tôi cũng yên tâm, giờ hơn ba tháng rồi mà chỉ mới tốn hai bao phân chưa tới triệu đồng”, bà Pol cho biết.

Theo bà Pol, gần đây nhiều thương lái đến hỏi mua hạt thì là với giá 55.000 đồng/kg, thấy giá cũng ổn định nên vợ chồng bà đã lấy cọc, thỏa thuận nếu giá lên thương lái sẽ hỗ trợ thêm.. Ban đầu các hộ dân trồng thử nghiệm sau đó chia sẻ lại kinh nghiệm cho người sau.

Tới đây, Phòng Kinh tế TP. Bạc Liêu kết hợp với UBND xã Vĩnh Trạch Đông sẽ có buổi khảo sát, thăm dò tình hình thực tế của từng hộ dân địa phương, hỗ trợ kỹ thuật cũng như nguồn giống. Nhưng quan trọng nhất cũng là tìm được thị trường đầu ra. Ngoài đem lại hiệu quả kinh tế, cây thì là còn có vẻ đẹp hoang sơ để thu hút khách đến tham quan, là điểm đến du lịch lý tưởng cho nhiều bạn trẻ, thời gian qua có rất nhiều bạn trẻ trong và ngoài tỉnh đến đây tham quan chụp ảnh lưu niệm.

MÙA ĐỎI BỘI THU MANG LẠI CUỘC SỐNG ẨM NO CHO BÀ CON VÙNG TÂY BẮC

Đặng Khoa

Ở xứ Mường này, nhờ cây dổi mà nhiều gia đình thoát được nghèo, thậm chí vươn lên làm giàu, xây được nhà lầu, sắm được xe hơi. Mỗi năm cứ vào khoảng thời gian từ tháng 10-11 dương lịch hàng năm là mùa của những hạt dổi rừng chín. Khi ấy, bà con đồng bào dân tộc vùng núi Tây Bắc lại vào rừng nhặt hạt dổi về ăn hoặc bán.

Đến với vùng đất Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đặc sản được nhiều người biết đến là hạt dổi. Cây dổi nhà nào cũng trồng và hạt dổi được bà con sử dụng quanh năm để làm gia vị. Những món ăn được ướp thứ hạt gia vị này luôn có vị thơm đặc trưng. Không biết từ bao đời, hương vị và độ ngon của hạt dổi đã tạo nên hồn cốt của ẩm thực xứ Mường. Đặc biệt, cây dổi còn được bà con sử dụng như một loại thuốc chữa các bệnh về xương khớp hiệu quả.

Từ hạt dổi, một gia vị quen thuộc của địa phương, chị Bùi Thị Lợi (xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình) đã tạo ra những sản phẩm mang giá trị kinh tế cao, mở ra hướng phát triển mới cho bà con xứ Mường. Hơn chục năm trở lại đây, thứ gia vị thơm nức tiếng này đã được người tiêu dùng biết đến. Nhờ đó, đời sống của các hộ dân trong xã đã thay đổi nhanh chóng nhờ bán hạt và cây dổi giống. “Nhưng việc bán hạt dổi chỉ đơn giản là nguyên liệu thô.

Hạt dổi chưa qua chế biến, được đóng gói trong túi nylon hoặc hộp thủ công, chưa qua chế biến. Nếu có sản phẩm dổi nơi khác trà trộn thì người tiêu dùng không phân biệt được. Nếu cứ trồng, bán hạt dổi như vậy, hạt dổi Lạc Sơn sẽ mất dần thương hiệu của mình”- chị Bùi Thị Lợi chia sẻ.

Nâng tầm hạt dổi quê hương: “Nếu dùng hạt dổi theo cách truyền thống của người Mường, mỗi lần đến bữa phải đi nướng, giã, xay rất mất thời gian. Mình phải làm ra được sản phẩm vừa giữ được hương vị của hạt dổi, vừa phù hợp với người tiêu dùng. Lúc đó, hạt dổi Lạc Sơn mới có thể vươn xa đến mọi miền được”, chị Bùi Thị Lợi chia sẻ.



Hạt Dổi được xem là vàng đen của núi rừng Tây Bắc

Quyết tâm gìn giữ và phát triển sản phẩm hạt dổi của Lạc Sơn, chị Bùi Thị Lợi đã dành thời gian nghiên cứu, tạo ra những sản phẩm mới từ hạt dổi để người tiêu dùng có thể sử dụng tiện lợi hơn. Từ ý tưởng đó, chị Lợi đã cùng chị em phụ nữ xã Chí Đạo thử nghiệm, tạo ra sản phẩm muối hạt dổi.

Chị Bùi Thị Lợi chia sẻ: “Cách làm muối hạt dổi cũng khá cầu kỳ. Hạt dổi phơi khô cho vào nung trên bếp than hồng. Điều cần lưu ý là phải nướng hạt dổi sao cho thật khéo, để hạt dậy mùi mà không bị cháy. Sau khi hạt dổi đã được làm chín, dậy mùi thì cho vào máy nghiền nhỏ rồi trộn với muối rang”.

Để cho ra đời sản phẩm hoàn thiện, các chị đã phải làm đi, làm lại, điều chỉnh các thành phần nguyên liệu nhiều lần. Đặc biệt, muối hạt dổi ngon thôi chưa đủ mà còn phải có hình thức đẹp mới đủ hấp dẫn người tiêu dùng. Chị Bùi Thị Lợi tiếp tục cải tiến, đóng vào những chiếc hũ thủy tinh để muối hạt dổi đẹp hơn và bảo quản được lâu hơn. Sản phẩm được sử dụng trong thời hạn 2 năm. “Loại gia vị làm từ muối và hạt dổi này rất thơm ngon. Khi dùng không cần phải lách cách đi nướng, giã, xay như cách làm truyền thống. Vì thế, sản phẩm nhanh chóng

được người tiêu dùng đón nhận”, chị Bùi Thị Lợi chia sẻ thêm. Từ khi làm muối hạt dổi đến nay, chị Bùi Thị Lợi dành thời gian đi quảng bá sản phẩm ở mọi nơi. Sản phẩm muối hạt dổi đã được bán tại nhiều cơ sở phân phối, siêu thị ở TP.Hòa Bình và các cửa hàng đặc sản vùng miền tại nhiều địa phương khác.

Chị Bùi Thị Lợi vẫn đang tiếp tục thực hiện dự định đưa muối dổi Mường Be của phụ nữ xã Chí Đạo đến được nhiều nơi hơn, được người tiêu dùng trong và ngoài nước đón nhận.

Ông Quách Thanh Tuấn - Phó Chủ tịch UBND xã Chí Đạo, cho biết, xã có 6 xóm, 642 hộ dân, dân tộc Mường chiếm tới 99%, tỷ lệ hộ nghèo còn 28%, cận nghèo 49%. Mặc dù là xã vùng đặc biệt khó khăn nhưng nhờ cây dổi quý, cơ cấu kinh tế của xã có sự chuyển dịch tích cực, hộ khá, giàu chiếm 23%.

Lãnh đạo xã Chí đạo cũng cho biết, mục tiêu của xã là đưa cây dổi thành cây xóa đói giảm nghèo, giúp người dân làm giàu, tạo môi trường trong lành giữ đất, giữ rừng. Theo đó, tương lai không xa sẽ phát triển thành điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái để thu hút khách nội địa và quốc tế.

TRỒNG KHOAI LANG CHO NĂNG SUẤT CAO

Vũ Đức



Các giống khoai mới được thử nghiệm. Nguồn Internet

Câu hỏi: Làm sao trồng Khoai Lang vừa cho năng suất cao?

Trả lời: Đầu tiên là phải Chọn giống tốt đoạn 1 và đoạn 2 của những dây mướp, không sâu bệnh, hom giống cắt dài 30-35cm hoặc dùng hom bánh tẻ có 5-6 đốt. Đất thích hợp cho cây khoai lang là đất cát pha, đất thịt nhẹ thì năng suất càng cao. Trồng nông nối liền nhau theo chiều dọc luống, trồng 4-5 hom với khoảng cách trồng 18-22cm, chừa đoạn hom khoảng 5-10cm vươn lên trên mặt đất. Mật độ khoảng 40.000-42.000 hom/ha. Khi đặt dây cuộn hết các lá phía dưới lại quanh thân rồi vùi hết dưới đất. Sau trồng 3-5 ngày để đảm bảo có đủ độ ẩm cho khoai sinh trưởng, phát triển tốt ta nên tháo nước vào ngập luống sau đó tháo khô.

Về lượng phân bón 1 ha như sau: Phân chuồng đã ủ hoai mục 8-10 tấn/ha, Ure: 90-130 kg, lân văn điển: 170-235kg, kali: 130-150kg. Cách bón: Lót toàn bộ lượng phân

chuồng và phân lân + 30% phân đạm + 20% phân kali. Lượng phân còn lại dùng để bón thúc kết hợp với vun xới.

Vun xới lần 1: Sau trồng 25-30 ngày kết hợp với bón thúc lần 1 với lượng phân: 50% phân đạm + 30% phân kali. Vun xới lần 2: Tiến hành sau lần 1 từ 20-25 ngày, kết hợp với bón toàn bộ phân còn lại.

Chăm sóc và tưới nước: Trong 1 vụ khoai nên vun xới kết hợp bón thúc 2 lần, không nên xới nhiều và cuốc xới muộn làm ảnh hưởng đến sự hình thành củ và tích lũy tinh bột trong củ. Bấm ngọn khi dây đã dài khoảng 25cm (35-40 ngày sau trồng) để cho ra nhiều nhánh cấp 1 vừa để lấy nhiều đoạn giống đoạn 1 cung cấp cho sản xuất. Nhắc dây cho đứt bớt rễ phụ tập trung dinh dưỡng nuôi củ lớn. Thường xuyên giữ ẩm cho các luống khoai đảm bảo độ ẩm luống đạt 70-80%. Vào mùa khô, nên cho nước vào ngập 1/3-1/2 chiều cao luống để tưới cho khoai lang, thường tưới 2 lần lần 1: 40-45 ngày sau khi trồng và lần 2: 80-90 ngày sau khi trồng.

Cây khoai lang thường bị bọ hà gây hại và chuột cắn phá nhiều ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất. Vì vậy, khi thấy có chuột đào luống củ thì đặt bẫy diệt chuột.

Để phòng trừ Bọ hà cần lên luống cao, vun kỹ không để củ lộ ra nhằm hạn chế bọ hà đẻ trứng vào củ. Không trồng liên tục 2 vụ khoai mà nên luân canh với vụ lúa nước hoặc rau màu khác; tòn trừ củ sớm. Khi cây khoai lang có biểu hiện ngừng sinh trưởng (các lá phần gốc ngả màu vàng, bói kiểm tra thấy vỏ củ nứt), ít nhựa thì tiến hành thu hoạch.

THÂM CANH HÀNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

Nguyễn Nam

Câu hỏi: Trồng Hành lá thâm canh cần đảm bảo kỹ thuật gì?

Trả lời: Thời gian thu hoạch từ 40 - 60 ngày, thu hoạch năng suất bình quân 1 sào đạt bình quân 1.200 kg hành lá thương phẩm, với giá bán bình quân 12.000 đồng/kg, giá trị sản lượng đạt 14.400.000 đồng/sào. Sau khi trừ các khoản chi phí, lợi nhuận mang lại khoảng 8.000.000 đồng/sào/vụ. Sau đây là quy trình kỹ thuật.

Về thời vụ trồng hành lá thì tốt nhất gieo hạt từ tháng 1 hoặc đầu tháng 2, trồng tháng 2 - 3 DL. Đất trồng hành lá thích hợp nhất là đất thịt nhẹ PH 5,5 - 7. Nếu đất chua thì phải bón thêm vôi để khử chua (20 - 25kg vôi tã/sào). Lượng hạt giống cần khoảng 100 - 120 gr/sào Bắc bộ. Hạt giống ngâm trong nước sạch từ 4 - 5 giờ vớt ra để ráo, ủ từ 3 - 4 ngày. Gieo hạt xong dùng trâu phủ kín hạt, làm giàn

ni lông đen che phủ để chống mưa, nắng to gây hư hại hành non. Khi cây được 25 - 30 ngày tuổi đem trồng ra ruộng sản xuất. Bón lót 10 - 15kg vôi bột + 300kg phân chuồng mục hoặc 30kg phân hữu cơ vi sinh thay thế + 20kg NPK (5:10:3). Tưới thúc đợt 1 sau trồng 15 - 20 ngày với lượng khoảng 2kg urê/sào. Tưới thúc đợt 2 (sau đợt 1 từ 15 - 20 ngày) với lượng 3,5 - 4kg urê + 1 - 1,5kg KCL. Tưới thúc đợt 3 (sau đợt 2 từ 15 - 20 ngày): Dùng khoảng 5 - 6kg urê + 3kg KCL.

Nếu có nước thải hầm biogas tưới cho hành thì cần giảm lượng đạm ở mỗi lần tưới thúc. Thường xuyên làm cỏ, tỉa bỏ lá già, lá bị sâu bệnh và tưới nước đầy đủ 1 - 2 lần/ngày kết hợp với vun xới để hành phát triển thuận lợi.

Khi cây con trong vườn ươm: Hành non thường hay bị bệnh khô đầu lá do

nấm nên sử dụng thuốc Zineb hoặc Antracol hay Rhidomil để phòng trừ.

Thời kỳ hành ngoài ruộng sản xuất: Hành lá hay bị bệnh thối nhũn, lở cổ rễ xuất hiện khi mưa nhiều hoặc sương mù, nhiệt độ thấp. Nên sử dụng một trong các loại thuốc như: Kam-su 8WP, Kozuma 8SL, TilSom 400 SC đúng liều lượng và hướng dẫn kỹ thuật trên bao bì. Cần dừng phun thuốc trước thu hoạch 7 - 10 ngày để không tồn dư thuốc trong sản phẩm.

Thu hoạch: Nên cắt nhẹ nhàng phần lá chừa lại phần gốc để chăm sóc tiếp. Lá hành sau khi cắt được nhặt bỏ lá già, tạp chất, bó lại thành từng bó để nơi thoáng mát đem đi tiêu thụ. Tuyệt đối không nên đựng lá hành trong túi ni lông hay thùng kín sẽ dễ bị thối hỏng. Chúc bà con thành công với mô hình này!

TRỒNG VÀ CHĂM SÓC BÍ NGÔ (BÍ ĐỎ)

Hoài Thu

Câu hỏi: Làm sao trồng bí ngô vừa năng suất vừa tiết kiệm diện tích?

Trả lời: Cây bí ngô là loại cây rau lấy quả có thể chọn các loại hạt giống từ quả già vụ trước hoặc có thể mua các gói hạt giống bí đỏ bán tại các cửa hàng giống rau uy tín. Ngâm hạt giống bí đỏ vào nước ấm 30 - 35°C từ 6 - 8 tiếng, sau đó vớt hạt ra rửa lại bằng nước sạch và ủ vào khăn ẩm ở nhiệt độ 20 - 25°C trong 1 đêm.

Bí ngô không kén đất, vì vậy, bạn có thể sử dụng đất tribat hay các loại đất hữu cơ sạch giàu chất dinh dưỡng. Đồng thời, trước khi gieo trồng, tiến hành trộn đất với phân bò, phân gà, phân trùn quế để tạo thêm chất dinh dưỡng có trong đất.

Đầu tiên tạo một lỗ sâu 1cm, sau đó gieo hạt giống đã ủ xuống tiếp khi gieo xong phun nước ẩm cho đất rồi đặt chậu ươm ở nơi có nắng ấm để thúc đẩy cho hạt giống nảy mầm. Nên bón lót một lượng phân cho đất trồng từ 3 - 7 ngày trước khi trồng cây. Sau 2 tuần gieo có thể mang đến trồng. Sau khi trồng phải tưới đẫm nước cho chặt gốc, đồng thời sử dụng đất cục để đặt xung quanh giúp cây không bị đổ. Tưới nước như 3 lần/ngày khi cây con bắt đầu bén rễ. Khi cây ra từ 3 - 4 lá thật thì tưới nước bình thường. Ngày nắng nóng, độ ẩm thấp thì tưới 2 lần/ngày. Bí ngô chịu nóng khô hạn tốt hơn ngập úng, sau khi mưa cần tiêu nước càng nhanh càng tốt. Đồng thời nhặt sạch cỏ, lá già để tạo độ thoáng cho ruộng trồng bí ngô.

Sau khi trồng được 15 ngày tiến hành bón thúc cho cây: Lượng phân bón thúc bà con có thể trộn hỗn hợp pha với



Thành quả của người nông dân. Nguồn Internet

nước để tưới cho cây bí ngô. Sau khi tưới lượng phân xong cần tưới lại nước để tránh lượng phân đọng lại trên mặt lá làm cháy lá bí. Khi thân cây Bí đỏ dài khoảng 1m tiến hành đắp thêm đất vào thân cây để cây tăng thêm rễ phụ, nhằm đảm bảo cây hấp thu thêm các chất dinh dưỡng và sinh trưởng tốt hơn. Khi bí đỏ ra hoa, bạn tiến hành ngắt hoa đực, bỏ hết đài và cánh hoa, quét nhũ lên nướm vòi nhụy. Khi quan sát có sâu bệnh sử dụng thuốc trừ sâu theo hướng dẫn của cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật để phun kịp thời cho cây trồng. Từ khi trồng đến khi thu hoạch bí ngô trên 65 ngày cây cho quả thu hoạch. Chọn ngày nắng ráo để thu hoạch bí ngô, chọn những quả to, già, vàng vỏ dùng kéo cắt đầu cuống quả. Sau khi thu quả về nên để lên các dụng cụ phù hợp tránh để xuống đất gây ẩm làm quả bị hỏng và thối quả. Bạn cũng có thể lót lớp bì để xuống dưới rồi để bí ngô lên trên, để nơi thoáng mát bí sẽ để được lâu.

TRỒNG CÀ TÍM CẦN KỸ THUẬT GÌ?

Hoàng Thọ

Hỏi: để trồng được Cà Tím tại nhà cần kỹ thuật gì?

Trả lời: Cần mua hạt giống chất lượng, kháng bệnh tại các cửa hàng bán giống uy tín nếu muốn tự trồng cà tím tại nhà. Trước khi gieo ngâm hạt trong nước khoảng 1 ngày do hạt có vỏ tương đối dày và cứng.

Tiếp theo vớt hạt ra, ngâm tiếp nước ấm 40-50°C trong 1 giờ. Sau đó bạn ủ hạt giống trong vải ẩm cho nứt ra rồi mới đem đi gieo. Trộn đất thịt, phân hữu cơ, xơ dừa và tro trấu vào vì ươm sao cho giá thể tơi xốp, giữ ẩm tốt. Gieo hạt vào các ô và phủ lớp đất mỏng hoặc xơ dừa lên trên mặt.

Tưới phun sương ngày 2 lần để cung cấp đủ nước cho cây con. Chậu trồng hay thùng xốp nên có chiều rộng ít nhất 40cm, chiều cao từ 50cm, đục nhiều lỗ dưới đáy thùng hoặc chậu.

Có thể sử dụng đất cát pha hoặc đất thịt nhẹ, nhiều dinh dưỡng, tơi xốp và đặc biệt phải thoát nước tốt. Trộn phân hữu cơ vi sinh, xơ dừa, tro trấu và trộn thêm Trichoderma để xử lý, cải tạo đất phòng bệnh cho cây.

Lưu ý: Đây là loài cây ưa sáng nên bạn hãy đặt chậu ở nơi có nhiều nắng, từ 4-6 giờ nắng là hay nhất. Đợt cây con cao 6-8cm và có từ 5-6 lá thật.

Mang cây con ra trồng trong chậu. Mỗi thùng, chậu chỉ nên trồng 1 cây. Cần tưới nước mỗi ngày cho cây, kiểm tra thường xuyên mặt chậu để chắc rằng nó không bị khô.

Cây lúc nào cũng sẽ đủ nước và không sợ bị úng. Hãy cắt bỏ các lá già phía dưới để phần gốc cây được thoáng khí. Bổ sung thêm phân hữu cơ khi cây bắt đầu ra hoa đợt đầu tiên và sau khi thu hoạch các đợt quả.

Trong thời gian thu hoạch chú ý thường xuyên kiểm tra sâu bệnh. Bên dưới mặt lá thường có trứng sâu đục quả màu trắng hay rầy mềm, có thể dùng dung dịch gừng tỏi ớt để phun ngừa trước khi chúng gây hại.

Sau 2 tháng trồng cà tím đã có thể thu hoạch trái. Cà tím là giống cây cho thời gian thu hoạch tương đối dài.

Cây sẽ ra hoa và đậu trái liên tục trong vòng 4 đến 5 tháng. Tuy nhiên, nếu cây được chăm sóc kỹ hơn thì sẽ cho thời gian thu hoạch lâu hơn từ 7 tới 8 tháng.

Khi trái cà tím bắt đầu lớn, vỏ sẽ chuyển từ tím sang màu tím nhạt hơn, bóng và lớp vỏ sẽ căng đều là có thể thu hoạch được rồi. Tránh để quả già mới thu hoạch, khiến chất lượng quả bị giảm và cây cũng bị mất sức nhiều. chúc các bạn thành công.

TRỒNG RAU MUỐNG QUY MÔ LỚN CẦN KỸ THUẬT GÌ?

Ảnh Dương

Câu hỏi: Rau Muống là loại rau phổ biến muốn trồng diện tích lớn cần chú ý những gì?

Trả lời: Hiện nay rau muống nước chủ yếu sử dụng giống địa phương bao gồm giống thân tím và thân trắng, nhưng giống thân trắng được thị trường ưa chuộng. Rau muống có thể trồng quanh năm và có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau. Tuy nhiên, trong mùa mưa thường bị nhiễm bệnh hơn mùa khô.

Chọn đất có thể trồng trên nhiều loại đất: đất sét, đất cát, đất pha cát, đất ẩm giàu mùn hoặc đất được bón phân hữu cơ, có độ pH = 5,3 – 6,5, chủ động được nguồn nước, cách li khu vực có chất thải công nghiệp từ 1-2km, với chất thải sinh hoạt từ khu đô thị phải ít nhất 200m, cách xa đường quốc lộ ít nhất 100m, không tồn dư hoá chất độc hại và dư lượng kim loại nặng. Làm đất đất trồng phải được cày bừa kỹ, san phẳng ruộng, làm sạch cỏ, vén rỗng xung quanh ruộng và phân thành từng ròi (chiều rộng từ 6-8m, để thoát nước, bón phân và phun thuốc). Trước khi cây cần bón phân lót.

3. Phân bón và Phòng trừ sâu bệnh

Cần tăng cường sử dụng phân hữu cơ bón cho rau. Phân chuồng cần phải được ủ hoai mục, kết hợp sử dụng các loại phân hữu cơ vi sinh đã chế biến và tro trấu. Tuyệt đối không bón phân chuồng chưa ủ hoai, không dùng phân tươi pha loãng để tưới rau, không bón phân rác. Sử dụng cân đối phân hóa học N-P-K, bón thúc vừa đủ theo yêu cầu của từng loại rau. Ngoài ra, có thể sử dụng phân bón lá và



Nhiều mô hình trồng rau muống khác nhau đã được bà con sử dụng. Nguồn Internet

bón phân kết thúc trước khi thu hoạch ít nhất 5-7 ngày.

Vệ sinh đồng ruộng: bắt ốc, ngắt bỏ ổ trứng ốc, sâu khoang. Trong mùa mưa: rau muống hạt trồng cạn có thể trồng trong nhà lưới hoặc che phủ bạt nylon để tránh đất cát bám lên cây dễ nhiễm các loại sâu bệnh và bón phân cân đối để hạn chế ngăn ngừa bệnh hại rau muống có hiệu quả. Khi sâu bệnh ở mật số cao có thể gây hại đến năng suất thì nên dùng thuốc ít độc như nhóm Abamectin, các loại chế phẩm vi sinh hoặc dùng thuốc thảo mộc trên các ruộng rau muống bè.

Thu hoạch và để giống sau cấy 20-25 ngày hái vớ lứa đầu.

KỸ THUẬT TRỒNG CỦ CẢI ĐỎ

Mạnh Hà

Câu hỏi: Kỹ thuật trồng củ Cải đỏ như thế nào?

Trả lời: Giống củ cải đỏ được bán rất nhiều ở các cửa hàng bán cây cảnh, chợ. Giá của hạt củ cải đỏ từ 25.000 đồng/lạng trồng được rất nhiều.

Củ cải đỏ là giống ưa ẩm và mát, thời vụ gieo trồng từ tháng 8 đến tháng 3 năm sau. Chọn đất thịt nhẹ hoặc cát pha, tơi xốp, nhiều mùn.

Kỹ thuật trồng: Thực hiện bằng cách gieo hạt. Vì thời điểm gieo hạt là bước đầu tiên cực kỳ quan trọng quyết định việc trồng cây có thành công hay không. Do đó, để tỷ lệ nảy mầm cao bước đầu tiên, cần ngâm hạt giống trong nước ấm từ 3-5 giờ.

Sau khi ngâm, dùng một chiếc bát, xếp vào đó 1 lớp bông gòn ẩm rồi rải đều hạt giống lên trên, sau đó tiếp tục rải thêm lên trên cùng 1 lớp bông gòn ẩm tương tự. Chờ cho đến khi hạt giống nứt vỏ thì mang ra trồng vào những chậu đất đã chuẩn bị sẵn.

Khi gieo hạt vào đất, nên gieo hạt cách đều nhau khoảng 5-10cm, đồng thời đặt hạt xuống dưới 1 lớp đất mỏng khoảng chừng 1cm. Đợi trong khoảng 1 tuần, hạt giống sẽ bắt đầu nảy mầm và ra lá. Đây là cây ưa ẩm nhưng lại không chịu được úng nên phải tưới nước với lượng vừa đủ.



Củ Cải đỏ giá trị dinh dưỡng cao. Nguồn Internet

Tùy theo thời tiết mà tưới 1-2 lần/ngày. Trồng cây củ cải đỏ cần phải quan sát xem có bị rệp tấn không hay không. Nếu phát hiện cần tìm biện pháp diệt trừ ngay nếu không chúng sẽ bám đầy cây ảnh hưởng đến mã cũng như chất lượng củ cải. Nên tỉa bớt những cây bị bệnh, tránh lây sang cây khác.

Thu hoạch: Khi cây được khoảng 1 tháng là bạn đã có thể thu hoạch. Nếu muốn củ to hơn, có thể để cây lớn thêm chừng 10 ngày, nhưng không hơn vì sau đó củ cải sẽ nhiều xơ, không còn nhiều vitamin nữa. Chúc bà con thành công!

TRỒNG CỦ CẢI TRẮNG NĂNG SUẤT

Phan Khang

Hỏi: Quy trình kỹ thuật trồng củ Cải trắng cho năng suất cao?

Trả lời: Củ cải trắng có thể trồng được nhiều vụ trong năm nên gieo vào vụ chính gieo hạt tháng 8-9; Chọn đất thịt nhẹ hoặc cát pha, tơi xốp, nhiều mùn, không tồn dư hóa chất độc hại và kim loại nặng. Lên luống mặt luống rộng 1,2-1,5 m; rãnh 30-40 cm; độ cao của luống 20-25 cm đối với vụ xuân hè hoặc 15-20 cm đối với vụ thu đông. Gieo hạt xong lấy đất tơi xốp phủ 1 lớp mỏng lên trên, phủ rơm rạ rồi tưới ẩm để hạt nảy mầm tốt. Lượng phân bón cho 1 ha trồng củ cải trắng như sau: 12-15 tấn phân chuồng hoai mục, 30-50 kg lân Lâm Thao, 65-100 kg đạm urê, 50-65 kg kali. Không dùng phân chuồng chưa ủ kỹ để bón cho cây củ cải trắng. Bón lót 100% phân chuồng hoai mục, 100% phân lân, 20% phân đạm và 40% phân kali. Phân lót được trộn



Bà con thu hoạch củ cải trắng. Nguồn Internet

đều vào đất trước khi gieo hạt 1-2 ngày. Bà con cũng có thể sử dụng phân NPK tổng hợp để bón lót thay cho phân đơn. Bón thúc lần 1: Khi cây có 2-3 lá thật, rồi bón thúc. Lượng bón: 20% đạm + 20% kali; lần 2: Sau lần 1 khoảng 5-7 ngày, tỉa cây để lại khoảng cách cây cách cây 15-20 cm, sau đó tiến hành bón phân thúc (30% đạm + 20% kali). Rắc đều phân lên mặt luống; lần 3: Khi củ đang sinh trưởng mạnh (củ to bằng ngón tay cái), bón hết lượng phân còn lại. Cách bón như lần 2. Cây củ cải trắng ưa ẩm, nhưng không chịu được ngập úng. Do vậy, cần cung cấp lượng nước vừa đủ, tránh ngập úng. Cứ 2 ngày tưới 1 lần bằng nước sạch, chỉ tưới lướt chứ không cần tưới đầm nước. Lắp đặt hệ thống tưới phun bằng vòi béc để đạt được hiệu quả giảm công tưới và tưới đều hơn. Khi xới phải nhẹ, nông tay, không xới sát gốc cây làm đứt rễ, cây long gốc kém phát triển hoặc bị chết. Cây củ cải trắng rất dễ bị rệp và bọ nhảy phá hại, cần phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời để không làm ảnh hưởng đến năng suất. Có thể sử dụng các loại bẫy bả sinh học và thuốc trừ sâu sinh học để phòng trừ. Ngoài ra, cây Củ cải trắng thường bị các bệnh lở cổ rễ, phấn trắng và cháy lá gây hại. Cần chú ý: Không nên gieo 2-3 đợt Củ cải trắng và các cây họ cải khác liên tục trên cùng một diện tích; Ưu tiên sử dụng các loại thuốc trừ sâu sinh học thế hệ mới để phòng trừ; Vụ chính sau khi gieo 60 – 70 ngày cho thu hoạch, năng suất trung bình. Vụ muộn phải 80 – 100 ngày mới được thu hoạch, năng suất thân, lá, củ cao nhất. Vụ hè chỉ 25 – 35 ngày đã cho thu hoạch nhưng năng suất thấp, củ bé có vị hăng gắt. Củ cải trắng vụ này thường ăn cả lá và củ.

KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI NGỌT CÁC VỤ TRONG NĂM

Nguyễn Huyền

Câu hỏi: Muốn trồng rau Cải ngọt cần phải làm gì?

Trả lời: Rau Cải ngọt có thể trồng quanh năm, nên áp dụng kỹ thuật làm vòm và lưới che chắn nhằm hạn chế ảnh hưởng của mưa lớn, lạnh hoặc nắng nóng. Sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng hoặc giống địa phương.

Đất phù hợp cho cải ngọt là loại đất thịt nhẹ, đất cát pha, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng, thoát nước tốt. Dọn sạch cỏ dại và tàn dư cây trồng; làm đất kỹ, tơi nhỏ; lên luống cao 20 - 25 cm, mặt luống rộng từ 1 - 1,2 m, bằng phẳng, thoát nước tốt. Nên trộn hạt giống với đất bột và chia đều để gieo 2 lượt cho hạt phân bố đều trên mặt luống. Gieo hạt xong cào nhẹ hoặc dùng tay xoa nhẹ, đều trên mặt luống và phủ một lớp rơm rạ hoặc trấu mỏng trên mặt luống, sau đó dùng ô doa tưới

nước đủ ẩm.

Sau khi gieo, mỗi ngày tưới nước đầm một lần; sau đó cứ 2 - 3 ngày tưới một lần để đảm bảo thường xuyên giữ cho cây đủ ẩm.

Tỉa cây làm 02 lần: lần 1 khi cây đạt 2 - 3 lá thật và lần 2 khi cây đạt 4 - 5 lá thật, để cây với khoảng cách 5 - 7 cm.

Làm cỏ và loại bỏ cây bệnh, lá bệnh tạo cho ruộng rau thông thoáng, nhằm hạn chế sâu bệnh.

Sử dụng phân bón có nguồn gốc rõ ràng, có tên trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, không sử dụng trực tiếp phân tươi. Trường hợp sử dụng các loại phân này phải được xử lý hoai mục và đảm bảo vệ sinh môi trường. Thường xuyên vệ

sinh đồng ruộng, dùng biện pháp thủ công ngắt bỏ trứng và sâu non của các loài sâu như: sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng và vọt bướm khi vũ hóa rõ.

Trong mùa mưa cần làm vòm che bằng màng phủ nilon và phủ đất bằng rơm rạ để vừa che mưa vừa tránh đất bám lên cây để nhiễm các loại bệnh.

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: Chỉ sử dụng thuốc có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, tuân thủ nguyên tắc 4 đúng, ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học, sử dụng đúng theo hướng dẫn và thời gian cách ly của từng loại thuốc.

Sau khi trồng 25 - 30 ngày có thể thu hoạch được.

KỸ THUẬT TRỒNG DƯA CHUỘT

Ngô Hà



Vườn Dưa trồng trong nhà kính. Nguồn Internet

Hỏi: Làm sao trồng dưa chuột cho quả nhiều?

Trả lời: Trước khi trồng cần chuẩn bị giống: Sử dụng các giống lai F1 để trồng vì cho năng suất cao, có khả năng kháng bệnh tốt và dễ canh tác. Nên trồng vào vụ Hè Thu: Đây là vụ trồng chính trong năm. Gieo tháng 5-6 dl, thu hoạch tháng 7-8 dl. Mùa này dưa cho năng suất cao, ít sâu bệnh và giảm công tưới nước; vụ Đông Xuân: Gieo tháng 10-11 dl, thu hoạch tháng 12-1dl. Vụ này thời tiết lạnh, thường có dịch bọ trĩ và bệnh đốm phấn phát triển mạnh nên phải chú ý từ đầu; vụ Xuân Hè: Gieo tháng 1-2 dl, thu hoạch 3-4 dl. Cuối mùa nắng, lượng nước bốc hơi qua mặt đất và lá dưa nhiều, nếu không tưới đủ nước cây

sinh trưởng kém thân ngắn, lá nhỏ, hoa trái ít và cho năng suất thấp.

Đất trồng dưa leo nên chọn khu vực đất cao, dễ thoát nước nhưng chủ động nguồn nước tưới. Đất thịt nhẹ hoặc cát pha có độ pH từ 6- 6,5. Đất trồng cần được cày bừa kỹ, làm nhỏ, tơi xốp, nhặt sạch cỏ dại. Sau khi làm đất tiến hành lên luống: Luống dưa rộng 1,2 m-1,5 m, cao 25-30 cm. Rãnh nên để rộng từ 30-35 cm. Sau khi làm đất xong, tiến hành trải màng phủ nilon để hạn chế sâu bệnh hại và cỏ dại trong quá trình cây dưa sinh trưởng. Màng phủ đã khoét sẵn các lỗ đường kính từ 10-12 cm tương đương với khoảng cách trồng dưa.

Khi cây trưởng thành cần giữ ẩm thường xuyên. Phòng trừ sâu bệnh: Luân canh cây trồng hợp lý, sử dụng giống tốt, sạch bệnh, sử dụng nhân lực bắt giết sâu. Chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi thật cần thiết và đảm bảo: Chọn các thuốc ít độc hại với thiên địch, các động vật khác và con người. Ưu tiên sử dụng các thuốc sinh học (thuốc vi sinh và thảo mộc), thuốc ít độc, thuốc có thời gian phân hủy nhanh và thời gian cách ly ngắn. Thu hoạch khi thấy vỏ trái có màu xanh mượt, còn lớp phấn trắng, trái sưng đẹp và đầu trái còn cánh hoa chưa rụng. Thời gian thu trái kéo dài 20-30 ngày, thu cách ngày 1 lần, lúc rộ có thể thu mỗi ngày để trái vừa lứa, đồng đều, dễ bán. Chúc bà con thành công với mô hình này!

TRỒNG ỚT NĂNG SUẤT CAO

Quốc Oai



Ớt đang trở thành cây trồng có hiệu quả cho bà con. Nguồn Internet

Câu hỏi: làm sao để trồng ớt có năng suất cao?

Trả lời: Ớt có thể trồng 3 vụ một năm, mỗi vụ kéo dài 4 tháng. Thời điểm thích hợp vào đầu tháng 4, tháng 10 và vụ chính vào tháng 10 dương lịch.

Ớt ưa sáng và nhiệt độ ấm áp, nên ở miền nam nước ta có thể trồng ớt quanh năm, còn miền bắc phải chọn các giống chịu lạnh tốt. Cây ớt không kén đất trồng. Đất trồng được cày ải, phơi kỹ trong 1 tuần để diệt sâu bệnh trong đất. Dùng máy cày đất và lên luống, mỗi luống cao 20 cm, rộng 1 m. Sau đó đất được bón lót theo tỉ lệ: 100 kg vôi, 1 tấn phân chuồng, 50 kg super lân, 3 kg kali, 2 kg calcium nitrat, 10 kg NPK trên 1000 m². Cuối cùng phủ màng phủ phản quang nông nghiệp lên luống để hạn chế cỏ dại, sâu bệnh

cũng như giảm hao hụt phân bón, nước tưới. Hạt ớt đem ngâm nước ấm trong một tiếng, sau đó phơi hong dưới ánh nắng mặt trời. Hạt hong khô được gieo vào bầu ươm và chăm sóc đến khi lên lá. Khi cây con có từ 4 đến 5 lá thật thì chuyển cây con ra vườn trồng. Lưu ý khi trồng bầu cây con thì nên để bầu cao hơn mặt đất khoảng 1/3 bầu. Làm vậy để cây con không bị úng nước, không cần tưới nhiều nước. Bà con nên áp dụng phương pháp tưới nhỏ giọt để tiết kiệm nước và duy trì độ ẩm cho phù hợp.

Thường xuyên tỉa bớt cành, lá ở các điểm phân cành. Nhờ đó hạn chế sâu bệnh phát triển, cho năng suất cao hơn. Mỗi luống cắm các cọc ở rìa làm mốc, dùng dây căng dọc theo luống nối với các cọc này. Sau 2 – 3 tháng là nhà vườn có thể thu hoạch ớt. Chúc các nhà vườn thành công hiệu quả?

KỸ THUẬT TRỒNG DƯA HẦU

Trung Dũng

Hỏi: Làm sao để trồng Dưa Hấu ngon và ngọt cho năng suất cao?

Trả lời: Dưa hấu có giá trị dinh dưỡng và thương mại cao. Đất trồng dưa nên luân canh với cây trồng khác họ lúa, ngô, cây họ đậu. Xử lý đất bằng vôi bột 300 kg/ha, Vicarben 30 kg/ha để chống sâu xám và nhộng của các loại côn trùng. Các tỉnh phía Bắc: Nên trồng vào vụ xuân hè đây là vụ chính. Gieo vào cuối tháng 2, trồng 10 – 15/3, thu hoạch cuối tháng 5. Các tỉnh miền Trung và miền Nam: Vụ sớm: Gieo trồng tháng 10, thu hoạch cuối tháng 12; vụ chính: Gieo trồng tháng 11, thu hoạch tết âm lịch. Mùa này cây sinh trưởng thuận lợi, nên năng suất cao; vụ hè: thu hoạch sau tết âm lịch.



Dưa Hấu trong quá trình phát triển. Nguồn Internet

Khi cây con có 2 lá thật thì tiến hành trồng ra ruộng. Lượng phân bón (tính cho 1 ha): Bón lót: Phân chuồng mục nên bón 25 – 30 tấn/ha, NPK tổng hợp loại 13 -13 – 0 bón 250 – 300 kg/ha, lân super bón 100 kg/ha; Bón thúc: N: 80 – 150 kg/ha; K₂O: 80 – 100 kg/ha. Sau khi thụ phấn, đậu quả, 40 ngày sau trồng thì bón thúc nuôi quả, chia làm 3 lần, cứ 1 tuần tưới 1 lần, hay bón vào gốc, sau đó tưới tràn. Trước khi thu hoạch 10 ngày (lần thứ 6), hòa loãng phân kali còn lại để tưới gốc cho quả ngọt.

Lưu ý: Nếu trồng dưa hấu ghép: Cách chăm sóc cây đòi hỏi khác cây không ghép. Giai đoạn đầu không nên bón thúc nhiều cho cây để tránh thân dưa lớn nhanh hơn thân bầu. Khi dưa ngã ngọn bắt đầu thúc từ từ, tăng dần lượng phân bón. Khi bón phân tránh để phân dính lên lá làm cháy lá, tránh làm tổn thương rễ khi chăm sóc. Có thể tưới tràn vào rãnh, để đủ ẩm, sau đó phải tháo ngay, mùa hanh khô 1 tuần tưới 1 lần. Khi dưa có quả cần tưới đều đặn, trước khi thu hoạch 5 ngày ngừng tưới nước. Nếu dùng màng phủ nông nghiệp, chỉ cần làm cỏ rãnh dưa, không nên dùng thuốc trừ cỏ ở rãnh để làm tổn thương lá. Tia nhánh: Khi dưa ngã ngọn, cần tỉa bớt nhánh để tránh tiêu hao dinh

dưỡng, dây khỏe, giảm sâu bệnh, quang hợp tốt. Nếu mật độ trồng trên 10.000 cây/ha, mỗi cây để 1 nhánh. Nếu mật độ trồng ít hơn 10.000 cây/ha, mỗi cây để 2 nhánh. Thường xuyên tỉa nhánh, nhất là các nhánh gốc và nhánh cấp 2, cắt bằng kéo vào lúc trời nắng. Khi cây ngã ngọn cần trái rom, ra để tua bám, tránh gió lật dây. Ong và côn trùng có thể thụ phấn cho hoa dưa hấu ở ngoài tự nhiên. Thụ phấn vào buổi sáng 6 – 9 giờ, khi dây dài 1,5 m, sau trồng 25 – 30 ngày. Ngắt hoa đực nở to chấm phần đều lên nhụy hoa cái to, thời gian thụ phấn nên kéo dài 5 – 7 ngày. Khi quả to như quả chanh tiến hành định quả. Nên để mỗi dây 1 quả, ở vị trí hoa 3 – 4, quả có cuống to, dài, bầu to, không sâu bệnh. Chọn hoa cái trên dây to, khỏe, cắm que đánh dấu, tỉa bỏ các quả khác trên cây. Nếu quả nằm chỗ trũng nên kê lên rom cho khỏi thối.

Thu hoạch tùy theo đặc tính giống và thời tiết. Thông thường, sau khi thụ phấn bổ sung 30 – 35 ngày ở miền Bắc và khoảng 25 – 30 ngày ở miền Nam, khi quả chín 70 – 80% thì thu hoạch. Để chất lượng trái ngon ngọt, trước khi thu hoạch 7 – 10 ngày cần phải giảm, cắt nước tùy theo vùng đất. Cắt cuống dài 8 – 10 cm, vận chuyển nhẹ nhàng, dùng rom lót dưa hấu để tránh dập nát.

TRỒNG RAU CẦN TÂY ĐƠN GIẢN CHO NĂNG SUẤT CAO

Phan Nghĩa

Hỏi: Trồng rau Cần Tây đơn giản mà lại cho năng suất cao?

Trả lời: Cần tây sinh trưởng và phát triển tốt trên các loại đất có nhiều dinh dưỡng, khả năng giữ ẩm tốt, đất có độ pH từ 5,8 – 6,8. Nó khó sống nếu trồng ở loại đất phèn, đất nhiễm mặn và hay ngập úng. Bạn có thể mua đất sẵn hoặc tiến hành trộn đất với phân bò hoai mục, phân gà, phân trùn quế, vỏ trấu, xơ dừa, than bùn, mùn hữu cơ... Trước khi trồng khoảng 10 ngày thì nên bón lót vôi bột lên lớp đất trồng chuẩn bị sẵn.

Hạt giống cần tây bạn có thể tìm mua ở các cửa hàng bán đồ nông sản uy tín hoặc siêu thị. Ngâm hạt giống cần

tây vào nước ấm khoảng 35 – 45 độ C trong vòng 15 – 20 giờ. Sau đó vớt hạt ra rửa lại bằng nước sạch và ủ vào khăn ẩm ở nhiệt độ 25 – 30 độ C trong khoảng 1 ngày. Sau đó hạt giống nứt nanh và nảy mầm thì để hạt giống ráo khô nước rồi đem gieo. Rạch hàng đều nhau với độ sâu 1cm rồi gieo hạt xuống đất thẳng theo hàng đã rạch, gieo mỗi hạt cách nhau 5cm. Sau đó lấp 1 lớp đất mỏng hoặc tro trấu rồi tưới nước bằng vòi phun nhẹ. Trong vòng 2 tuần sau khi gieo hạt cần che phủ tạo độ ẩm mát để thúc đẩy việc nảy mầm. Tưới đủ nước 1 ngày 2 lần vào sáng và tối. Thời gian hạt rau cần tây nảy mầm khoảng từ 12 – 14 ngày. Khi cây cao được 2 – 3cm thì vun gốc

để giữ cho rễ cây con bám đất tốt hơn. Tạo hố đất sâu, nhắc nhẹ bầu cây vùi kín xuống hố đất, nén cho chặt gốc. Phủ rơm rạ, gỗ mùn, cỏ khô xung quanh gốc để giữ ẩm cho cây, sau đó tưới nước để tạo độ ẩm cho cây. Trồng cây với khoảng cách hàng cách hàng 60cm và cây cách cây 20cm. Vào mùa khô thì tưới nước 2 lần vào sáng sớm và chiều mát. Không nên tưới nước cho rau vào giữa trưa nắng. Mùa mưa thì tưới nước 1 ngày 1 lần và che phủ cho rau để hạn chế nước mưa làm dập nát và hư thối rau. Rau cần tây cho thu hoạch trong vòng 100 – 140 ngày sau khi gieo trồng. Thời gian thu hoạch và chất lượng rau phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ, nước và điều kiện chăm sóc.

KỸ THUẬT TRỒNG RAU XÀ LÁCH

Đạt Thịnh

Câu hỏi: Trồng rau Xà Lách cần chú ý những gì?

Trả lời: Rau Xà Lách Có thể trồng trên nhiều loại đất, tốt nhất là trồng trên đất thịt nhẹ, tơi xốp. Đất cần được cày xới, phơi ải 10-15 ngày trước khi lên luống. Xử lý đất bằng vôi hoặc bột Dolomite, Silibore trước khi gieo trồng. Lên luống: cao 20-25cm, rộng 90-100cm, rãnh rộng 30cm, đất mặt luống phải bằng phẳng.

Khoảng cách: cây x cây từ 15-20cm, hàng x hàng 20-25cm.
Bón thúc: lần 1: Sau trồng 10-12 ngày, lần 2: Sau trồng 22-25 ngày.

Tưới nước: sử dụng nguồn nước sạch để tưới cho cây, sau khi trồng cây xong ngày tưới 2 lần, khi cây hồi xanh 1-2 ngày tưới một lần. Để đảm bảo cho bộ rễ cây phát triển tốt cần tiến hành xới đất để đảm bảo độ tơi xốp và thoáng khí. Sau khi cây hồi xanh dùng cào nhỏ xới phá vầng mặt đất, sau đó định kỳ 10-15 ngày kiểm tra nếu thấy đất bị gán mặt hoặc quá chặt thì nên xới đất lại. Kết hợp với bón phân định kỳ cho cây.

Rệp hại chỉ sống trên những lá non và chúng thích cư trú ở mặt dưới lá. Rệp thường gây hại những lá non, làm cho các lá này bị quăn lại, nặng nó có thể làm biến dạng hoa sau này. Sử dụng Karate 2,5 EC liều lượng 10 - 15 ml/bình 10lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25-30g/ha...



Rau Xà Lách được trồng tại vườn nhà. Nguồn Internet

Sâu ăn lá: Gây hại trong thời kỳ cây sinh trưởng, lá bị sâu ăn chất lượng giảm, bị nặng mất thu hoạch. Sử dụng Sherpa 25EC liều lượng 20-30ml/16L, Selecron 500EC liều lượng 30-40ml/bình 16L, Reasgant 3.6EC liều lượng 10ml/bình 16L

Bệnh thối gốc, thối thân, cây sinh trưởng chậm lại và lá bị héo đột ngột. Gốc, thân bị nhiễm bệnh thì bị thối mềm và có màu nâu tối lan rộng lên phía trên ngọn. Đảm bảo đất thoát nước tốt, duy trì nhiệt độ thấp nhất có thể trong những giai đoạn nóng của mùa vụ trồng.

Khi cây xà lách cuộn chặt, tiến hành thu tỉa dần. Chúc các bạn thành công.

TRỒNG ĐU ĐỦ HIỆU QUẢ

Trung Phong

Câu hỏi: Trồng Đu Đủ tại sao cho hiệu quả?

Trả lời: Nên chọn giống đu đủ Hồng Phi hoặc Trạng Nguyên. Đây là các giống đu đủ lai F1, năng suất, chất lượng cao, tỷ lệ cây cho đạt 100%, Có thể chọn các giống đu đủ thuần tại địa phương để trồng.

Ngâm hạt trong nước ấm 3 sôi 2 lạnh trong 5 giờ, rồi tiến hành ủ hạt trong bao vải cotton ẩm 4 - 5 ngày. Khi hạt nứt nanh nảy mầm đều thì mang gieo. Dùng túi nilon kích thước 8 x 5cm (có đục lỗ thoát nước). Lấy đất phù sa hoặc thịt nhẹ, làm nhỏ kỹ, trộn đều với phân chuồng hoai mục, tỷ lệ 3:1. Đổ đầy hỗn hợp đất - phân vào túi. Ấn nhẹ hạt vào giữa túi bầu. Mỗi bầu gieo một hạt. Phủ ít đất mịn lên trên. Xếp các bầu cây vào khay. Để ở nơi thoáng mát, không mưa nắng và tưới giữ ẩm cho cây hàng ngày. Khi cây có 2 - 4 lá thật thì 2 ngày tưới 1 lần và điều chỉnh giàn che để cây con có đủ ánh sáng thì cây con mới

mọc thẳng, sinh trưởng tốt. Khi cây có 4 - 5 lá thật, cao 10 - 15cm có thể đưa ra ruộng trồng. Đu đủ Đài Loan cho năng suất cao và chất lượng quả rất tốt. Đu đủ Vụ xuân trồng từ tháng 3 - 4. Vụ thu trồng tháng 9 - 10, cây cách cây = 1,5 x 1,5m (120 cây/sào), trồng theo hướng Đông - Tây. Đặt cho bầu và cây giống nằm ngang trên mặt đất. Vun đất quanh bầu. Nén chặt gốc và tưới đủ ẩm cho cây. Trồng xong dùng que cắm để nâng ngọn cây cho ngóc lên. Bón lót trước trồng mỗi hốc 0,5kg vôi bột + 5-7kg phân hữu cơ hoai mục + 0,5kg super lân + 0,2kg kali clorua. Bón thúc (với cây 1 tháng tuổi): Định kỳ bón 7 ngày/lần, lượng bón 50gr NPK /gốc. Cây 1-3 tháng tuổi: 15-20 ngày/bón 1 lần, lượng bón: 70-100gr /gốc. Cây 3-7 tháng tuổi: Mỗi tháng bón thúc 1 lần, lượng bón 100-150gr kết hợp vét đất ở rãnh vun lên gốc. Bón bằng cách hòa tan phân trong nước lã, tưới cách xa gốc 20-30cm. Đu đủ sau trồng 2,5 tháng đã ra hoa, đậu quả, nhưng khi cây

mang quả nặng cần cắm cọc chống đổ cây. Cắt bỏ lá già gần gốc. Khơi rãnh thoát nước. Nhổ bỏ cỏ dại. Cần hạn chế xới xáo để tránh làm tổn thương bộ rễ cây. Đu đủ thường bị một số sâu hại như rệp sáp, bọ nhậy, nhện đỏ. Khi mật độ sâu cao, có thể phun Decis 2,5 ND (nồng độ 0,1%), Trebon (1%) để diệt trừ. Không nên trồng 2 vụ đu đủ liên tiếp trên cùng chân ruộng. Luân canh triệt để với cây trồng nước. Với các bệnh đốm vàng, phấn trắng, thán thư... Phòng trừ sớm khi bệnh mới phát sinh. Đu đủ sau trồng 7 tháng đã có thể thu quả làm rau xanh, 9 tháng cho thu quả chín ăn tươi. Nếu thu quả để ăn tươi, nên thu khi trên quả xuất hiện các vết đốm hoặc sọc vàng nhạt, sau thu vài ngày quả sẽ chín hoàn toàn, chất lượng sẽ ngon nhất. Nếu thu sớm hơn (quả chưa chín sinh lý) quả ăn sẽ nhạt, giảm giá trị thương mại.

Với cách trồng này vườn đu đủ sẽ cho thu hoạch quanh năm, năng suất trung bình có thể đạt 70 - 120kg/cây/năm

KHOAI LANG TÍM Ở VĨNH LONG CẦN HỖ TRỢ TIÊU THỤ

Nguyễn Giang

Theo Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương), do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên mặt hàng khoai lang tím tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị tồn đọng, rớt giá, gặp nhiều khó khăn về thị trường, cần được sự chung tay kết nối, tiêu thụ của các doanh nghiệp, nhà phân phối.

Theo ước tính hiện nay khoảng 27.000 tấn khoai lang tím của tỉnh Vĩnh Long đã đến thời kỳ thu hoạch nhưng việc tiêu thụ đang gặp khó khăn lớn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Để kịp thời hỗ trợ tiêu thụ khoai lang nhằm giảm thiệt hại cho người nông dân, Vụ Thị trường trong nước đang phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long triển khai các phương án thúc đẩy tiêu thụ đối với mặt hàng này. Đồng thời, Vụ cũng kết nối với các hệ thống phân phối trên cả nước để cùng vào cuộc hỗ trợ người nông dân. Tránh những thiệt hại cho bà con trong tình hình mới. Cũng theo Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long, hiện nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ nông sản, trong đó có mặt hàng khoai lang tím Nhật tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Đây là mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh phục vụ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Nhật Bản và một số thị trường khác.



Nông dân Vĩnh Long cần được hỗ trợ. Nguồn Internet

Tính đến ngày 20/8/2021, diện tích khoai lang trên đồng ruộng còn khoảng 2.820 ha, trong đó, diện tích khoai lang đến thời gian thu hoạch khoảng 900 ha, ước tính sản lượng khoảng 27.000 tấn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên mặt hàng khoai lang tím tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị tồn đọng, rớt giá, gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, cần sự chung tay của các cấp các ngành có liên quan. Số khoai lang trên đang rất cần sự chung tay, tiêu thụ của các doanh nghiệp, nhà phân phối cả trong và ngoài nước.

TRUNG QUỐC TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NÔNG SẢN VIỆT NAM

Huy Vũ

Gần đây, Trung Quốc tăng cường kiểm soát khử khuẩn do trên bao bì có dính Covid-19.

Chiều 11/8, lãnh đạo với các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Cao Bằng tại cuộc họp trực tuyến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, việc xuất khẩu qua cửa khẩu vẫn còn nhiều khó khăn, tình trạng ứ ứ nông sản còn nhiều.

Trong khi đó, Trung Quốc đang tăng cường kiểm tra, khử trùng hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng xuất khẩu từ vùng dịch của Việt Nam. Đồng thời siết chặt thực hiện quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa... khiến thời gian thông quan kéo dài.

Trung Quốc cũng thực hiện nghiêm ngặt công tác phòng chống dịch với đội lái xe nên làm tăng thời gian giải phóng hàng, xảy ra ứ ứ cục bộ.

Theo ông Bùi Văn Kháng, Phó chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, tại cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh), khi phía Trung Quốc lấy mẫu trên thùng

xe chở Thanh Long Việt Nam có phát hiện dương tính với Covid 19. Họ đã dừng thông quan một ngày để làm công tác khử khuẩn. Không riêng trái thanh long, tại cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn), đầu tháng 8, phía Trung Quốc phát hiện mẫu virus ở măng cụt của Việt Nam nên đã tăng cường kiểm soát dịch bệnh chặt.

Ông Kháng cũng cho biết, phía Trung Quốc sắp áp dụng biện pháp xuất khẩu an toàn thực phẩm với Việt Nam và có hiệu lực từ 1/1/2022. Do đó, hoạt động xuất khẩu sẽ chặt hơn nên đề nghị Bộ và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam tháo gỡ khó khăn.

Trả lời về vấn đề trên, Tham tán Kinh tế - Thương mại Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam Hồ Toà Cẩm cho biết, “Chúng tôi áp dụng các biện pháp này với tất cả các nước không chỉ riêng Việt Nam, với mục đích để kiểm soát bệnh tật. Do đó, phía Việt Nam kiểm soát tốt thì hoạt động thông quan sẽ sớm được tháo gỡ cho các mặt hàng trên”, ông Cẩm nói.

Đồng thời, vị này cho biết, sắp tới sẽ thúc đẩy nhanh việc ký Nghị định Thư trong xuất khẩu nông sản giữa 2 nước để việc kiểm hàng hoá sản phẩm dễ dàng hơn. Theo lãnh đạo các tỉnh, thị trường Trung Quốc hiện nay đòi hỏi rất cao về chất lượng, mẫu mã, bao bì...đặc biệt là Trung Quốc rất chú trọng mã số vùng trồng. Đây là yêu cầu bắt buộc với hàng hóa của tất cả các quốc gia.

Do đó, lãnh đạo các tỉnh đề nghị Bộ cần đẩy mạnh xây dựng các mã số vùng trồng đảm bảo minh bạch, an toàn đối với hàng rau củ quả của Việt Nam.

Về phía các doanh nghiệp, sở nông nghiệp các tỉnh và thương lái cần có kế hoạch cụ thể về sản lượng, thời gian thu hoạch nông sản để phân bổ nguồn hàng lưu thông hợp lý, không nên đưa hàng ồ ạt lên biên giới mà phân bổ thời gian và giãn cách hàng hợp lý. Khi đó, xe hàng lưu thông nhanh không phải lưu kho quá lâu hay xếp hàng chờ đợi.

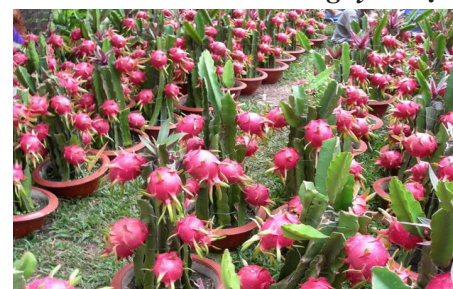
NÂNG GIÁ TRỊ TRÁI THANH LONG BÌNH THUẬN

Nguyễn Lộc

Theo Sở NN-PTNT tỉnh Bình Thuận, với diện tích trên 33.000ha, sản lượng hàng năm đạt trên 700.000 tấn, địa phương đang là vùng trồng chuyên canh cây thanh long lớn nhất Việt Nam. Hiện nay, hơn 80% sản lượng trái Thanh Long chủ yếu được xuất khẩu qua Trung Quốc theo đường tiểu ngạch, số còn lại được tiêu thụ trong nước và một phần rất nhỏ được xuất khẩu chính ngạch qua các thị trường khó tính khác. Thực tế cho thấy, lệ thuộc quá nhiều vào một thị trường đã làm cho năng lực sơ chế, chế biến sản phẩm sau thu hoạch còn thiếu và yếu; việc liên kết sản xuất, tiêu thụ giữa nông dân và doanh nghiệp thu mua còn chưa được chú trọng... đã khiến giá cả của Thanh Long Bình Thuận bấp bênh, nhiều nông dân rơi vào hoàn cảnh thua lỗ, không còn động lực đầu tư tái sản xuất. Mặt khác, thanh long chủ yếu được xuất khẩu theo dạng tươi nên gặp khó khăn trong việc bảo quản, nhất là thời điểm thanh long chín rộ.

Có thể thấy nhiều cơ sở, doanh nghiệp tại tỉnh Bình Thuận đang chủ động trong việc chế biến sâu từ trái Thanh Long và đã đạt được hiệu quả tích cực. Trong đó sau khi qua công đoạn chế biến Thanh Long đã được người tiêu dùng đón nhận như: Thanh Long sấy khô, thanh long dẻo, nước ép... Mới đây, ông Trần Văn Liêm, Giám đốc điều hành Công ty TNHH Nước ép Phúc Hà (huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) đã mạnh dạn đầu tư máy móc, công nghệ tách hạt của nước ngoài, sản xuất sản phẩm hạt thanh long xuất khẩu qua Hàn Quốc với giá 250USD/kg để sử dụng làm nguyên liệu ngành mỹ phẩm và y tế. Việc đa dạng hóa các sản phẩm đang được xem là hướng đi phù hợp để không chỉ giải quyết đầu ra tại chỗ, nhất là thời điểm Thanh Long bị rớt giá, khó tiêu thụ mà còn góp phần làm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Mới đây, Viện Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng các hợp chất thiên



Thanh Long Bình Thuận.
Nguồn Internet

nhiên (INAPRO) đã làm việc với UBND tỉnh Bình Thuận để triển khai Chương trình khoa học công nghệ ứng dụng công nghệ JEVA trong chế biến sâu quả Thanh Long thành nhiều sản phẩm khác nhau có chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu. Từ sự chủ động của doanh nghiệp, Chính quyền địa phương và sự hỗ trợ của các chương trình khoa học, công nghệ được coi là bước đà để doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến thanh long trên địa bàn tỉnh Bình Thuận mạnh dạn đầu tư, phát triển các sản phẩm mới, tìm kiếm thị trường, từng bước nâng giá trị sản phẩm lợi thế của địa phương.

XUẤT KHẨU RAU CỦ QUẢ SANG CHÂU ÂU THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU

Trọng Hải

Theo Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương), dịch bệnh COVID-19 diễn biến căng thẳng, giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam sang Châu Âu (EU) trong 7 tháng năm 2021 tăng tăng 3,4% so với 7 tháng đầu năm 2020, đạt 104,74 triệu USD.

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU trong tháng 6.2021 đạt 19,58 triệu USD, tăng 29% so với tháng 6.2020. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU đạt 93,64 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tỉ trọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU chiếm 4,6% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong 6 tháng đầu năm nay.

TS Nguyễn Quốc Toàn - Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cho biết: Lợi thế về thuế suất thuế xuất khẩu nhiều mặt

hàng rau, củ, quả và sản phẩm chế biến của Việt Nam sang EU về 0% ngay sau khi Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực, tạo lợi thế cạnh tranh rất lớn tại thị trường EU.

Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2021, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang 12/25 thị trường thành viên EU tăng so với cùng kỳ năm 2020. “Doanh nghiệp xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đã mở rộng khai thác các thị trường như Ba Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, CH Séc, Latvia, Hungary, Ai Len nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu hàng rau quả vào EU. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam vào các thị trường trên còn thấp, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng cao là tín hiệu đáng mừng đối với ngành hàng rau quả trong bối cảnh xuất khẩu sang các thị trường Hà Lan, Đức giảm do mức độ cạnh tranh lớn” - TS Nguyễn Quốc Toàn nhấn mạnh.

Như vậy, doanh nghiệp Việt Nam

tận dụng tốt cơ hội mà EVFTA mang lại để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường tiềm năng này.

Bộ Công Thương cho rằng, mặc dù thị phần mặt hàng rau quả của Việt Nam trong tổng giá trị nhập khẩu của EU từ thị trường ngoại khối tăng, nhưng trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU vẫn còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của ngành. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của dịch COVID-19 khiến quá trình vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng chỉ rõ: Thị trường EU rất tiềm năng, EVFTA tạo đà cho xuất khẩu nông sản Việt Nam, nhưng ngành nông nghiệp chưa đủ nguồn cung lớn theo tiêu chuẩn xuất khẩu của EU. “Sản lượng rau quả của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GlobalGap vẫn còn thấp nên không đủ hàng cho doanh nghiệp cung ứng cho thị trường EU” - theo báo cáo của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương).